

Số: 814/BC - GD

Cẩm Phả, Ngày 04 tháng 4 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016)**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/04/2015 đã quyết nghị Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch |
|----|--------------------------------|------------|------------------|
| 1 | Doanh thu | Tr.đ | 1.010.000 |
| | - Doanh thu sản xuất cơ khí | Tr.đ | 946.300 |
| 2 | Giá trị sản xuất | Tr.đ | 459.320 |
| 3 | Tổng quỹ tiền lương | Tr.đ | 85.904 |
| 4 | Thu nhập bình quân người/tháng | Tr.đ/ng-th | 6.195 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 7.200 |
| 6 | Cổ tức | % | 8 |

Đánh giá kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

Năm 2015, sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, công việc trong các tháng đầu năm ít, các hợp đồng gói đầu từ năm cũ sang không còn nhiều. Thiết bị khai thác mỏ trong kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 201 đưa vào sửa chữa không điều hòa tại một số thời điểm đã làm mất cân đối năng lực sản xuất của Công ty. Dự án cán thép vì lò đưa hoạt động chậm so với kế hoạch nên chỉ tiêu theo kế hoạch về sản lượng thép cán 30.000 tấn chỉ thực hiện được 10.134 tấn trong năm 2015 dẫn đến Doanh thu chỉ đạt 95% so với kế hoạch Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 đề ra

Khó khăn nội tại của Công ty cũng rất lớn: Phương tiện, thiết bị phần lớn đã già cỗi, lạc hậu, xuống cấp; nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu là khó khăn thường trực từ lâu nhưng chưa có điều kiện khắc phục. Nhận thức; tư duy, lề lối làm việc của một số bộ phận người lao động chưa thoát khỏi tư tưởng bao cấp. Tâm lý chọn việc, không yên tâm công tác ở lớp trẻ cộng với sự tác động của việc thay đổi chính sách đã dẫn đến tổn thất không nhỏ về đội ngũ lao động lành nghề và gây thiệt hại về kinh tế do Công ty phải chi thêm khoản trợ cấp chấm dứt hợp đồng lao động lên đến trên 6,854 tỷ đồng trong năm 2015.

Bên cạnh những khó khăn trên Công ty cũng có những thuận lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đó là các đơn vị thành viên trong Tập đoàn đã triển khai thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh nghiêm túc và có trách nhiệm cao. Giá cả vật tư các loại và tình hình kinh tế trong nước được ổn định.....

Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và được sự phối hợp lãnh đạo sâu sát của Ban chấp hành Đảng uỷ, sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Thanh niên, Cựu chiến binh cộng với truyền thống đoàn kết, kỷ luật, lao động sáng tạo vượt qua khó khăn của CBCNV Công ty, sự quan tâm ủng hộ của các Cổ đông, Công ty đã tận dụng được những cơ hội trong khó khăn để hoàn thành mục tiêu: Duy trì sản xuất, bảo toàn đội ngũ và giữ vững ổn định đời sống của người lao động. Thực hiện vượt mức các chỉ tiêu Kế hoạch cơ bản do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đề ra. Kết quả cụ thể như sau:

**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH
(Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015)**

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ % |
|----|----------------------|------------|-----------|-----------|---------|
| 1 | Doanh thu | Tr.đ | 1.010.000 | 952.504 | 94,3 |
| 2 | Giá trị sản xuất | Tr.đ | 459. 320 | 475.138 | 103,4 |
| 3 | Tổng quỹ tiền lương | Tr.đ | 85,893 | 89,932 | 104 |
| 4 | Thu nhập bình quân | Tr.đ/ng-th | 6.195 | 6.991 | 113 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 7.200 | 7.905 | 109 |
| 6 | Cổ tức | % | 8 | 8 | 100 |

II. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT QUẢN LÝ

1. Công tác thị trường, điều hành, tổ chức sản xuất

Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, Ban Giám đốc xác định những vấn đề quan trọng, mang yếu tố quyết định đến kết quả kinh doanh của Công ty là công tác thị trường tìm kiếm việc làm, công tác điều hành, công tác quản lý chất lượng sản phẩm và tổ chức sản xuất.

Công ty đã tăng cường các biện pháp điều hành quản lý để ưu tiên thực hiện những sản phẩm thế mạnh của Công ty đã được Tập đoàn TKV phân công thị trường trong Hợp đồng phối hợp kinh doanh như: sửa chữa thiết bị, chế tạo vì chống lò, chế tạo giá khung - cột chống thủy lực, chế tạo máy xúc VMC500-1. Những sản phẩm chủ lực này đều được giữ vững và có mức tăng trưởng khá so với kế hoạch đầu năm, đồng thời phát triển thêm các sản phẩm mới đó là sản phẩm thép vì lò SPV 22. Mặt khác Công ty đã từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành các dự án từ đó Công ty đã thành công bước đầu trong thực hiện định hướng chiến lược phát triển là xây dựng đội ngũ quản lý dự án đủ năng lực để đảm nhận làm tổng thầu các dự án đầu tư lớn, các gói thầu EPC theo hình thức Liên danh. Trong năm 2015 đã thực hiện cơ bản

hoàn thiện gói thầu EPC Nhà máy tuyển quặng Bau xít Tân Rai, ký kết và triển khai thực hiện hợp đồng Gói thầu số 07, gói thầu EPC “ Tư vấn lập TKBVTC – DT; Cung cấp thiết bị và xây lắp các hạng mục: Kho than nguyên khai, nhà chuẩn bị , nhà tuyển chính, kho than thương phẩm, kho ma nhê tít, xử lý bùn nước, cung cấp điện và đào tạo hướng dẫn vận hành” thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy sàng tuyển than Vàng Danh 2 và một số gói thầu khác... Ngoài ra, Công ty đã tăng cường tìm thêm các công việc ngoài ngành Than như chế tạo phụ tùng cho Nhà máy cán thép Lưu Xá...

Trong công tác điều hành tổ chức sản xuất, Công ty đã từng bước tăng cường năng lực cho bộ máy giúp việc điều hành sản xuất, áp dụng các phương án điều hành linh hoạt, ngày càng phù hợp, hiệu quả hơn. Từ đó, tiến độ sản xuất các sản phẩm trọng tâm về cơ bản được đảm bảo. Hiệu lực điều hành được tăng cường, đảm bảo sự cân đối hài hòa giữa năng lực hiện tại của Công ty với nhu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh.

2. Công tác kỹ thuật

Công tác kỹ thuật luôn được coi là vấn đề then chốt. Bảo đảm các nhiệm vụ chuẩn bị thiết kế kỹ thuật, thiết kế quy trình công nghệ, dụng cụ, đồ gá đáp ứng được các đòi hỏi của sản xuất. Các phòng kỹ thuật đã từng bước đóng vai trò quan trọng hơn vào các quá trình sản xuất, phối hợp giữa phòng kỹ thuật với các phân xưởng sản xuất và các phòng với nhau để tập trung giải quyết những vấn đề sản xuất yêu cầu. Hệ thống kỹ thuật đã có những đóng góp quan trọng để Công ty sản xuất thành công nhiều sản phẩm mới cho thị trường.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2015, Giám đốc điều hành đã chỉ đạo thực hiện đào tạo và chuẩn bị đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật để tiếp quản và đưa Dự án Dây chuyền cán thép hình U, I, L đặc chủng phục vụ khai thác than hầm lò vào hoạt động từ tháng 9 hiện tại đã cán sản phẩm SPV 22 ổn định. Đồng thời Công ty đã đào tạo và chuẩn bị đội ngũ cán bộ có khả năng tư vấn, thiết kế, giám sát. Đó là cơ sở quan trọng để Công ty tăng năng lực, kinh nghiệm nhằm triển khai thực hiện các sản phẩm mới, các dự án lớn, các gói thầu EPC.

Trong năm 2015, Ban Giám đốc công ty đã tập trung chỉ đạo hoàn thiện thiết kế, nâng cao chất lượng chế tạo, từng bước hoàn thiện công nghệ, tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng, nâng cao sản lượng chế tạo cột chống thủy lực, các loại giá khung phục vụ cho cơ giới hóa khai thác than hầm lò.

3. Công tác Chất lượng sản phẩm

Năm 2015 công tác chất lượng sản phẩm được lãnh đạo công ty và toàn thể CBCN xác định vẫn là vấn đề mấu chốt quyết định sự sống còn và được tập trung quan tâm chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty. Chủ động và có trách nhiệm cao với sản phẩm sau bán hàng. Xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm quy trình kỹ thuật, chất lượng sản phẩm. Từng bước nâng cao chất lượng; từ đó mà giảm tỷ lệ hàng hỏng, nâng cao hiệu quả của sản xuất. Tuy nhiên do thiết bị, công nghệ lạc hậu, đồng thời một số CBCN còn hạn chế về nhận thức và trách nhiệm nên chất lượng của một số sản phẩm như răng gàu máy xúc, phôi đúc, ... vẫn còn nhiều tồn tại cần được quan tâm khắc phục...

4. Công tác vật tư

Tình hình cung cấp vật tư đã cơ bản khắc phục được khó khăn, đảm bảo cung cấp kịp thời cho sản xuất. Việc mua bán, quản lý, cấp phát vật tư, kiểm nhập hàng hoá trước khi nhập kho được thực hiện theo đúng Quy chế quản lý vật tư của Công ty và quy định của Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt nam.

5. Công tác quản lý tài chính, quản trị chi phí sản xuất

Mặc dù có nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp linh hoạt, bảo đảm được nguồn tài chính cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo nguồn vốn đầu tư tài sản mới, nâng cấp thiết bị của Công ty. Bảo đảm khả năng thanh toán không có nợ quá hạn.

Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế, Bảo hiểm xã hội, mặc dù sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của công ty gặp nhiều khó khăn, nhiều chỉ tiêu phải điều chỉnh song HĐQT đảm bảo kế hoạch chi trả cổ tức là 8% như Nghị quyết đầu năm đề ra, phù hợp với tình hình kinh tế đất nước cũng như mức lãi suất tiền gửi ngân hàng.

Công ty tăng cường thực hiện khoán quản trị chi phí sản xuất. Triển khai quyết liệt các biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất: Xây dựng chỉ tiêu tiết kiệm, tổ chức ký cam kết của các phòng ban phân xưởng với Giám đốc công ty trong thực hiện các biện pháp và chỉ tiêu tiết kiệm. Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện hàng tháng, quý. Thực hiện các quy định về quản lý tài sản, vật tư, lao động, thực hành các giải pháp điều hành sản xuất hợp lý.

6. Công tác cơ điện

Công ty đã tập trung chỉ đạo thực hiện quy định phân cấp quản lý vận hành, sửa chữa thiết bị cơ điện. Đảm bảo duy trì năng lực thiết bị, bảo đảm số lượng huy động thiết bị phục vụ sản xuất. Từng bước đầu tư trang thiết bị mới để tạo tiền đề cho nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản; Hoàn thiện công nghệ và củng cố thiết bị dây chuyền mạ; Triển khai thực hiện Dự án duy trì sản xuất và nâng cao năng lực cho sản xuất ... Tổ chức sửa chữa kịp thời các hư hỏng thiết bị về cơ bản đáp ứng được yêu cầu sản xuất của Công ty.

7. Công tác Tổ chức lao động tiền lương và đào tạo

- Về công tác tổ chức, cán bộ: Từng bước hoàn thiện tổ chức sản xuất, tinh giản bộ máy quản lý cho phù hợp với điều kiện sản xuất trong tình hình mới. Trong năm Công ty đã thực hiện chương trình tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2013 - 2015 có tầm nhìn đến 2020. Trong đó số phòng ban: Từ 16 phòng, ban xuống 12 phòng; Từ 14 phân xưởng xuống còn 11 xưởng và ban hành danh sách định biên lao động quản lý, phục vụ, phụ trợ các phòng và phân xưởng trong Công ty.

Việc sắp xếp, bố trí, điều chuyển, luân chuyển cán bộ được thực hiện nghiêm túc nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ vừa có kiến thức lý thuyết và kiến thức thực tế. Từng bước

nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, thực hiện việc đào tạo, bố trí, sắp xếp, bổ nhiệm cán bộ theo đúng quy trình, quy chế.

Tăng cường công tác đào tạo nâng cao năng lực quản lý điều hành của đội ngũ cán bộ. Rèn luyện tay nghề của đội ngũ công nhân để đáp ứng mọi yêu cầu nhiệm vụ mới.

- Về công tác phát triển nguồn nhân lực: Trong năm 2015 đã tuyển dụng 120 công nhân kỹ thuật các ngành nghề đáp ứng nhu cầu nhân lực của các đơn vị đặc biệt là nhân lực cho Dự án Dây chuyền cán thép hình U, I, L đặc chủng phục vụ khai thác than hầm lò để sản xuất 03 ca ổn định. Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nghề 2, nghề 3 và kèm cặp nâng bậc cho công nhân. Đào tạo cập nhật nâng cao kiến thức chuyên môn năng lực quản lý, tổ chức chỉ huy cho cán bộ chỉ huy sản xuất.

- Công tác định mức lao động: Thường xuyên rà soát điều chỉnh các định mức lao động cho phù hợp với thực tế sản xuất, xây dựng và ban hành các định mức lao động đối với các mặt hàng mới đáp ứng tiến độ. Công tác định mức lao động đã có nhiều tiến bộ. Các định mức lao động đã phối hợp được giữa truyền thống và cân đối theo giá bán sản phẩm; trình tự xây dựng mức thực hiện đúng quy định.

- Công tác quản lý lao động: Cân đối, điều động nhân lực lao động phù hợp theo yêu cầu sản xuất. Tiếp tục áp dụng cách trả lương theo hệ số khoán vị trí, chế độ ưu đãi đối với công nhân có bàn tay vàng, kỹ sư giỏi. Tiếp tục đổi mới cơ cấu lao động, giảm lao động phục vụ, phụ trợ, gián tiếp, nhằm kích thích sản xuất, tăng năng suất lao động và nâng cao chất lượng sản phẩm. Điều hành quỹ tiền lương bảo đảm đúng các quy định của Quy chế quản lý lao động tiền lương và phân phối thu nhập trong Công ty.

8. Công tác an toàn và BHLĐ

Công tác an toàn BHLĐ luôn được quan tâm chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện, trong năm 2015 không có tai nạn lao động và sự cố thiết bị nghiêm trọng. Song song với công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục Công ty cũng đã tiến hành xử lý nghiêm các vi phạm, nâng cao trách nhiệm trong thực hiện quy trình quy phạm kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường.

Thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ, khám sức khỏe chuyên đề cho CBCNV đúng quy định, thực hiện đo các mẫu quan trắc về môi trường để điều chỉnh đảm bảo đúng yêu cầu.

9. Công tác Đầu tư- Xây dựng cơ bản

Căn cứ kế hoạch đã được HĐQT Công ty và Tập đoàn TKV phê duyệt, Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư theo đúng Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng Cụ thể như sau:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, HĐQT Công ty đã hoàn thiện những phần việc còn lại của Dự án Dây chuyền cán thép hình U, I, L đặc chủng phục vụ khai thác than hầm lò. Toàn bộ dây chuyền đã được bàn giao đưa vào sản xuất

ổn định từ tháng 9/2015. Hiện tại, Công ty đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành.

Giá trị thực hiện cả năm 2015: 41.327 triệu/48.304 triệu đồng đạt 86% kế hoạch
Trong đó + Dự án cán thép: 34.159 triệu đồng
+ Phục hồi tài sản cố định năm 2015: 4.440 triệu đồng.
+ Dự án đầu tư và duy trì phát triển sản xuất năm 2015 – 2016: 1.480 triệu đồng
+ Dự án nâng cấp cải tạo hạ tầng kỹ thuật CNTT: 1.248 triệu đồng

Trong triển khai thực hiện, Công ty luôn bám sát nội dung yêu cầu quy định trong Luật xây dựng; Hướng dẫn thực hiện của các cấp các ngành, của Tập đoàn. Các dự án đầu tư đều được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được triển khai thực hiện theo luật định.

10. Việc làm và đời sống

Trên cơ sở kết quả của công tác thị trường và tổ chức sản xuất hợp lý, năm 2015 việc làm của người lao động tương đối ổn định, không có công nhân nào phải nghỉ không việc để hưởng trợ cấp mất việc làm, một số bộ phận như rèn, cán, sửa chữa có thiếu việc cục bộ nhưng đều được cân đối giao việc phù hợp để bảo đảm thu nhập và đời sống.

Công ty đã tổ chức tốt các phong trào thi đua, đời sống tinh thần cho CBCNV: Duy trì các giải thể thao nội bộ, các hoạt động thi đua, tuyên truyền đã bám sát được các mục tiêu của sản xuất kinh doanh. Các hình thức biểu dương khen thưởng đã thực hiện đúng các quy định của Luật thi đua khen thưởng và Quy chế của Công ty có tác dụng thúc đẩy các mặt của sản xuất kinh doanh.

III. KẾT LUẬN

Năm 2015, với sự cố gắng nỗ lực của Ban Giám đốc điều hành dưới sự chỉ đạo của HĐQT Công ty; sự phối kết hợp giữa Đảng ủy, Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội, cùng với sự cố gắng nỗ lực của công nhân lao động, sự tin tưởng và ủng hộ của các Cổ đông, Công ty đã hoàn thành và thực hiện được mục tiêu: Giữ vững ổn định sản xuất, duy trì đội ngũ, ổn định đời sống công nhân lao động; hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra với mức trả Cổ tức cho Cổ đông bảo đảm hợp lý. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và thu nộp ngân sách. Đây là một kết quả quan trọng, một động lực lớn tạo đà cho triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2016.

Tuy vậy vẫn còn các tồn tại hạn chế trong quá trình điều hành quản lý... cần phải được xem xét nghiêm túc và có các giải pháp khắc phục bảo đảm cho hoạt động SXKD của Công ty có hiệu quả đó là:

Công tác tiếp cận thị trường, tìm kiếm việc làm: Mặc dù đã được quan tâm đầu tư tuy nhiên đội ngũ làm hồ sơ thầu vẫn chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác tiếp cận thị trường, tham gia đấu thầu dẫn đến hiệu quả chưa cao. Công tác chăm sóc khách hàng và có trách nhiệm sau bán hàng chưa được quan tâm một cách đúng mức.

Công tác điều hành: Chưa thực sự quyết liệt, đồng bộ và linh hoạt trong điều hành đặc biệt là trong công tác sửa chữa lớn dẫn tới nhiều thiết bị còn chưa đạt yêu cầu về tiến độ dẫn tới hiệu quả kinh tế thấp...

Công tác kỹ thuật, phát triển sản phẩm mới và quản lý chất lượng sản phẩm: Việc nghiên cứu chế tạo các sản phẩm mới chưa có bước đột phá, chưa thực sự có các chuyên gia đầu ngành về thiết kế trong các lĩnh vực, chất lượng sản phẩm một số sản phẩm còn chưa thực sự ổn định...

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Hội đồng quản trị có các quyết sách đúng, kịp thời, cơ chế phù hợp, tận dụng được các thời cơ kinh doanh và cơ chế của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt nam. Hệ thống điều hành thống nhất, quyết liệt tạo ra được sức mạnh tổng hợp, làm động lực to lớn cho việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra

2. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Giám đốc điều hành, Đảng uỷ công ty, các tổ chức đoàn thể quần chúng: Công đoàn, Thanh niên, Hội cựu chiến binh tạo ra sức mạnh tổng hợp, nhất trí trong hệ thống chính trị, tạo ra niềm tin của người lao động, giữ vững khối đoàn kết thống nhất trong nội bộ Công ty tập trung cho việc thực hiện tốt các chỉ tiêu về sản xuất và đời sống.

3. Chấp hành đúng đường lối, chủ trương chính sách, pháp luật, thực hiện nghiêm các quy chế, quy định, nguyên tắc quản lý. Ban hành các chủ trương khuyến khích mạnh mẽ người lao động phát huy tính sáng tạo trong thực hiện các chỉ tiêu được giao. Chú trọng chăm lo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV.

4. Tăng cường sự phối hợp ngang trong nội bộ để thực hiện nhiệm vụ sản xuất và nhiệm vụ quản lý điều hành theo chức năng. Tạo ra được sự đồng bộ giữa các khâu của hệ thống quản lý và chỉ huy sản xuất, nâng cao hiệu quả công tác, kết quả sản xuất kinh doanh.

5. Động viên khen thưởng kịp thời, xử lý nghiêm các vi phạm, thực hiện quản lý theo các quy chế, quy định; tạo ra sự đồng thuận trong nội bộ, thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm bảo đảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đời sống; nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả của sản xuất. Tạo sự tin tưởng, gắn bó với Công ty của tập thể CBCNV.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2016

I. CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Với mục tiêu chính đề ra trong năm 2016 : “**An toàn – Đổi mới – Hiệu quả - Phát triển**” là nội dung của chương trình hành động trong năm 2016 với các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể như sau:

Tăng cường các biện pháp quản lý nhằm tiếp tục hoàn thiện tổ chức sản xuất. Thực hiện phân công việc làm hợp lý, tập trung hoàn thành các chương trình sản xuất đã có và tăng cường tìm tòi việc làm thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 với giá trị doanh thu 1.135 tỷ đồng, đảm bảo lợi nhuận trên 7,4 tỷ đồng, cổ tức dự kiến 8%/ năm.

Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản phẩm chủ yếu, trong đó tiếp tục thực hiện các Công trình trọng điểm nhằm tạo ra sự cân đối vững chắc cho thực hiện kế hoạch năm 2016. Bảo đảm chất lượng sản phẩm, tiến độ cung cấp sản phẩm đã cam kết với khách hàng. Từng bước củng cố và nâng cao sức cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

Đảm bảo các chỉ tiêu nộp ngân sách với Nhà nước và các khoản nộp cấp trên. Thu nhập tiền lương bình quân trên 6,159 triệu đồng người/ tháng

Thực hiện công tác ĐTXD cơ bản bảo đảm hiệu quả, đúng mục đích, đúng tiến độ để phục vụ cho định hướng và kế hoạch phát triển SXKD của Công ty trong năm 2016 và các năm tiếp theo. Hoàn thiện, đưa dây chuyền cán thép vì lò vào hoạt động ổn định.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch | Ghi chú |
|----|--------------------------------|------------|------------------|---------|
| 1 | Doanh thu | Tr.đ | 1.135.000 | |
| | - Doanh thu sản xuất cơ khí | Tr.đ | 1.100.800 | |
| 2 | Giá trị sản xuất | Tr.đ | 455.803 | |
| 3 | Tổng quỹ tiền lương | Tr.đ | 85.134 | |
| 4 | Thu nhập bình quân người/tháng | Tr.đ/ng-th | 6.159 | |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 7.400 | |
| 6 | Cổ tức | % | 8 | |

II. CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016

1. Sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

Năm 2016 được dự báo việc làm, vốn và thị trường vẫn là vấn đề nóng bỏng, cạnh tranh trong sản xuất tiếp tục gay gắt. Công ty phải tiếp tục khắc phục khó khăn, phấn đấu duy trì ổn định sản xuất, giữ vững thị trường trong TKV. Thực hiện tốt các nội dung đã cam kết trong Hợp đồng phối hợp kinh doanh:

- Nhiệm vụ trọng tâm đặc biệt quan trọng là chỉ đạo công tác tiếp thị, tìm kiếm tạo việc làm, khắc phục các khó khăn nhằm tiếp tục duy trì ổn định việc làm, thu nhập và

đời sống công nhân lao động. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý và điều hành dự án, đội ngũ làm công tác thị trường.

- Sửa chữa lớn thiết bị khai thác mỏ, sàng tuyển, bến cảng, đường sắt bao gồm máy xúc EKF 4,6; 5A, 8ñ, 10m³, máy khoan xoay cầu CBIII, máy xúc thủy lực, xe gạt các loại. Tập trung chỉ đạo thực hiện bảo đảm tiến độ theo QĐ 1389 của Tập đoàn. Mềm dẻo, linh hoạt trong việc phối hợp với các đơn vị có thiết bị sửa chữa...

- Chế tạo thiết bị, phụ tùng: Tập trung chỉ đạo các Công trình trọng điểm gồm: Công trình Nhà máy sàng tuyển Vàng Danh 2, Toa xe 30T Công ty Tuyển Than Cửa Ông - TKV, các dự án mỏ hầm lò ... bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả để khẳng định vị thế của Công ty.

- Đối với chế tạo cột chống, giàn chống thủy lực, tập trung mọi nỗ lực bảo đảm sản xuất, cung cấp đủ theo nhu cầu của các đơn vị về số lượng, nâng cao chất lượng và trách nhiệm sau bán hàng nhằm giữ vững thị trường. Đổi mới tư duy điều hành, giữa chế tạo nội bộ và phối hợp với các nhà máy cơ khí trong ngành để khắc phục các bất cập về lao động, thiết bị, tận dụng được năng lực của từng đơn vị.

- Tập trung chỉ đạo công tác chất lượng sản phẩm. Chỉ đạo xây dựng chiến lược về sản phẩm, xác định sản phẩm mũi nhọn để tập trung đầu tư năng lực thiết bị, lao động nhằm tạo ra bước ngoặt trong thực hiện chương trình tăng cường cơ khí chế tạo. Thực hiện đăng ký bản quyền sản xuất các sản phẩm. Chú trọng công tác đầu tư phát triển sản phẩm mới, chỉ đạo thực hiện thành công các đề tài chế tạo các thiết bị cho Nhà máy sàng tuyển Vàng Danh 2, Máy khoan trong hầm lò, thiết bị cho các dự án mỏ hầm lò, ...

- Tăng cường hợp tác với các đơn vị cơ khí trong ngành, các hãng nước ngoài để liên kết, liên danh đấu thầu thực hiện các dự án đầu tư của các ngành Than, điện, thép, xi măng, phân bón... Từng bước nâng cao năng lực sản xuất, năng lực kỹ thuật công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm. Tăng tỷ lệ nội địa hoá các chi tiết của sản phẩm cột chống, giàn chống...

- Công tác Đầu tư - Xây dựng cơ bản: Hoàn thiện hồ sơ quyết toán Dự án Dây chuyền cán thép hình U, I, L đặc chủng phục vụ khai thác than hầm lò. Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư theo đúng kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt.

2. Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng các mặt quản lý

2.1. Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ xung, điều chỉnh các Quy chế quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và pháp luật.

2.2. Tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch tiết kiệm chi phí năm 2016 là 5- 10% chi phí biến đổi. Tăng cường công tác khoán sản xuất cho các phân xưởng.

2.3. Tăng cường quản lý vật tư, nguyên vật liệu trên cơ sở định mức, quy trình kỹ thuật và tiêu hao thực tế. Thực hiện nghiêm Quy định về mua bán, quản lý và sử dụng vật tư.

2.4. Tập trung chỉ đạo công tác chất lượng sản phẩm: Xây dựng chiến lược về sản phẩm, xác định sản phẩm mũi nhọn để tập trung đầu tư năng lực thiết bị, lao động nhằm tạo ra bước ngoặt trong thực hiện chương trình tăng cường năng lực cơ khí chế tạo. Thực hiện đăng ký bản quyền sản xuất các sản phẩm. Tăng cường tính tự chịu trách nhiệm với sản phẩm do mình làm ra, khuyến khích những người có đóng góp quyết định đến việc thực hiện các mục tiêu sản xuất của tổ, đội, phòng ban, phân xưởng sản xuất.

2.5. Tăng cường rà soát định mức lao động, phân phối việc làm; lấy kết quả đấu thầu, các hợp đồng ký được để làm căn cứ điều chỉnh đơn giá tiền lương trên cơ sở hao phí lao động cần thiết và bảo đảm cân bằng chi phí.

2.6. Từng bước sắp xếp lại tổ chức sản xuất theo hướng tinh, gọn, tăng cường công tác đào tạo để nâng cao trình độ, kiến thức, tay nghề ... đồng thời xây dựng các chính sách để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng, trình độ chuyên môn cao để đáp ứng quá trình phát triển lâu dài của Công ty.

2.7. Thực hiện nghiêm túc các giải pháp, biện pháp theo chỉ đạo của HĐQT; phối hợp chặt chẽ trong cơ quan điều hành, với các tổ chức chính trị- xã hội trong Công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình kinh doanh vì mục tiêu phát triển bền vững của Công ty./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty,
- Thành viên HĐQT, BKS,
- Lưu VT, TKHĐQT.



Phụ lục 1: BIỂU CHI TIẾT KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Kế hoạch năm 2015 | Thực hiện năm 2015 | So sánh |
|----------|--|--------------|-------------------|----------------------|-----------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=5/4 |
| I | Sản phẩm chủ yếu | | | | |
| 1 | Sửa chữa thiết bị xe máy | | 46 | 83 | |
| | - Sửa chữa xe gạt D85A, D7R... | xe | 5 | 5 | 100 |
| | - Máy xúc EKG5A, EKG 4,6 | máy | 15 | 18 | 120 |
| | - Máy xúc thủy lực các loại | máy | 4 | 13 | 325 |
| | - Máy khoan xoay cầu | máy | 4 | 10 | 250 |
| | - Máy khoan các loại | máy | 6 | 3 | 50 |
| | - Sửa chữa thiết bị khác | Máy | 12 | 34 | 283 |
| 2 | Chế tạo thiết bị | Tấn | 3.500 | | |
| a | - Chế tạo thiết bị ngành than | Tấn | 2.000 | 2.218 | 110,9 |
| | + Toa xe 30T | Toa | . | 10 | |
| | + Giá chuyên hướng | Bộ/xẻ | 40 | 40 | 100 |
| | + Giá chống thủy lực | Dàn | 500 | 593 | 118,6 |
| | + Cột chống thủy lực | Cột | 12.000 | 19.301 | 160,8 |
| | + Chế tạo máy xúc VMC - 500 | Máy | 8 | 4 | 50 |
| b | - Chế tạo TB N/M tuyến, nhiệt điện | Tấn | 1.400 | 722 | 51,6 |
| c | - Chế tạo thiết bị ngành khác | Tấn | 200 | 96,2 | 48 |
| 3 | Sản xuất Ô xy - Ni tơ | m3 | 300.000 | 249 | 83 |
| 4 | Chế tạo, phục hồi phụ tùng | Tấn | 12.000 | | |
| | - Chế tạo phụ tùng ngành than | Tấn | 700 | 471,3 | 67,3 |
| | - Chế tạo vì lò | Tấn | 27.000 | 31.015 | 115 |
| | - Gông lò | Bộ | 1.000 | | |
| | - Chế tạo phụ tùng ngành khác | Tấn | 100 | 35,52 | 35,5 |
| | - Phục hồi phụ tùng | Tấn | 1.000 | 642,46 ¹² | 64,2 |
| | - Cán thép vì chống lò | Tấn | 30.000 | 4.732 | 15,8 |
| 5 | XDCB tự làm và dịch vụ khác | Tr. đ | 63.200 | | |
| | Xây dựng cơ bản tự làm và Sản xuất vật liệu xây dựng | Tr. đ | 6.500 | 13.029,6 | 200 |
| | Kinh doanh vật tư thiết bị | Tr. đ | 50.000 | | |
| | Sản xuất Ô xy - Ni tơ | Tr. đ | 2.200 | 2.563,7 | 116,5 |

| | | | | | |
|------------|---------------------------------------|--------------|------------------|----------------------|--------------|
| II | Doanh thu | Tr. đ | 1.010.000 | 954.887.281 | 94,5 |
| 1 | Doanh thu sản xuất cơ khí | Tr. đ | 932.700 | 901.389 | 95,2 |
| | - Bán trong ngành than | Tr. đ | 935.000 | 892.297 | 95,3 |
| | - Bán ngoài ngành than | Tr. đ | 11.000 | 9.092 | 82,7 |
| 2 | Doanh thu SX và dịch vụ khác | Tr. đ | 63.200 | 51.115 | 80,9 |
| | Doanh thu XDCB tự làm và SXVL | Tr. đ | 6.500 | 13.029,6 | 200 |
| | Kinh doanh vật tư thiết bị | Tr. đ | 50.000 | | |
| | Sản xuất Ô xy - Ni tơ | Tr. đ | 2.200 | 2.563,7 | 116,5 |
| 3 | Doanh thu tài chính & khác | Tr. đ | 54.500 | 2.383 | 65,2 |
| III | Giá vốn | Tr. đ | 550.180 | 476.807 | 86,5 |
| | +Giá vốn thép chống lò | Tr. đ | 501.680 | 446.277 | 89 |
| | -Giá vốn phôi thép lò | Tr. đ | 395.280 | 397.591 | 100,1 |
| | -Giá vốn thép chống lò | Tr. đ | 106.400 | 48.686 | 46 |
| | +Giá vốn KD vật tư thiết bị | Tr. đ | 48.500 | 28.832 | 59,4 |
| IV | Giá trị sản xuất | Tr. đ | 459.320 | 475.138 | 103,7 |
| | Sản xuất cơ khí | Tr. đ | 444.620 | 475.138 | 103,4 |
| | Sản xuất, dịch vụ khác | Tr. đ | 14.700 | | |
| V | Lợi nhuận trước thuế | Tr. đ | 7.200 | 7.905 | 110 |
| VI | Lao động, thu nhập | | | | |
| 1 | Lao động B/Q theo danh sách | người | 1.155 | 1.070 | 92,6 |
| 2 | Tổng quỹ tiền lương | Tr. đ | 85,893 | 89,932 ^{h2} | 104 |
| 3 | Tiền lương B/Q | 1000đ/ng/th | 6.195 | 7.000 | 113 |
| VII | Cổ tức | % | 8 | 8 | 100 |

Phụ lục 2: BIỂU CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch | Ghi chú |
|------------|---|-------------------|------------|---------|
| I | Sản phẩm chủ yếu | | | |
| 1 | Sửa chữa lớn thiết bị mỏ | | | |
| | - Xe Gạt các loại D85A; D7R...) | Máy | 9 | |
| | - Máy xúc điện EКГ 4,6; 5A, 8Й, 10m ³ | Máy | 14 | |
| | - Máy xúc thủy lực các loại | Máy | 10 | |
| | - Máy khoan xoay cầu CBИЦ | Máy | 7 | |
| | - Máy khoan khác | Máy | 2 | |
| | - Sửa chữa xe máy, thiết bị khác | Máy | 12 | |
| 2 | Chế tạo thiết bị | | 3.050 | |
| | - Chế tạo thiết bị ngành than | Tấn | 1.500 | |
| | Trong đó | | | |
| | + Toa xe đường sắt 30 Tấn | Toa | 10 | |
| | + Giá chuyên hướng Toa xe 30 tấn | Bộ | 40 | |
| | + Cột chống thủy lực | Cột | 12.000 | |
| | + Giá chống thủy lực | Dàn | 300 | |
| | + Chế tạo máy xúc lật hông VMC E500-1 | Máy | 2 | |
| | - Chế tạo thiết bị nhà máy tuyển , Giếng đứng & Nhiệt điện | Tấn | 1.500 | |
| | - Chế tạo thiết bị ngành khác | Tấn | 50 | |
| 3 | Sản xuất Ô xy, Ni tơ | M3 | 300.000 | |
| 4 | Chế tạo, phục hồi phụ tùng | | | |
| | + Phụ tùng ngành Than | Tấn | 700 | |
| | + Chế tạo vì chống lò | Tấn | 30.000 | |
| | + Phụ tùng ngành khác | Tấn | 100 | |
| | + Phục hồi phụ tùng ngành than | Tấn | 700 | |
| | + Thép cán vì lò | Tấn | 55.000 | |
| | * bán trong Than | Tấn | 25.000 | |
| 5 | Sản xuất và dịch vụ khác | Tr.đồng | 33.700 | |
| | Xây dựng cơ bản tự làm | Tr. đồng | | |
| | Sản xuất vật liệu xây dựng | Tr. đồng | 4.000 | |
| | Sản xuất, dịch vụ khác; kinh doanh vật tư thiết bị | Tr. đồng | 27.000 | |
| | Sản xuất ô xy, ni tơ | Tr. đồng | 2.200 | |
| II | Doanh thu | Tr. đồng | 1.135.000 | |
| | Doanh thu sản xuất cơ khí | Tr. đồng | 1.100.000, | |
| III | Giá trị sản xuất(không bao gồm giá vốn thép chống lò) | Tr. đồng | 455.803 | |
| IV | Tổng quỹ tiền lương | Tr. đồng | 85.138 | |
| | Tiền lương bình quân theo danh sách | đồng/ng/ tháng | 6.159.000 | |
| | Đơn giá tiền lương(đ/1000đ giá trị SX) | | 184 | |
| VI | Lợi nhuận | Tr. đồng | 7,4 | |
| VII | Cổ tức | % | 8 | |

Số: 815 /BC - HĐQT

Cẩm Phả, Ngày 04 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2015 KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

Kính gửi: Các cổ đông Công ty cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 27/2/2008 đã được sửa đổi bổ xung tháng 4/2015.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT trong năm 2015 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ hoạt động năm 2015 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2015

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp khó khăn. Các hợp đồng từ năm cũ gói đầu sang năm 2015 không nhiều, tại một số thời điểm các thiết bị khai thác mỏ trong kế hoạch phối hợp kinh doanh đưa vào sửa chữa không điều hòa đã làm mất cân đối năng lực sản xuất của Công ty. Trong năm 2015 Công ty đã cố gắng xúc tiến tìm việc làm ở các thị trường ngoài ngành song nhu cầu đặt hàng của các đơn vị ngoài ngành vẫn còn ít chưa cải thiện được nhiều.

Khó khăn nội tại của Công ty cũng rất lớn: Nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu, năm 2015 đã có 102 người lao động chấm dứt HĐLĐ, chủ yếu là người có nhiều năm công tác và tay nghề cao đã ảnh hưởng đến sản xuất và công ty phải chi trả khoản trợ cấp do chấm dứt hợp đồng trên 6,5 tỷ đồng. Những yếu tố trên đã ảnh hưởng đến năng suất lao động, giá thành sản phẩm và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Thực hiện chủ trương chung của Chính phủ, của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam là phát huy thế mạnh, tìm các giải pháp để khắc phục khó khăn nhằm giữ vững sản xuất, ổn định đời sống người lao động. Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã nhận thức đúng đắn các thuận lợi và khó khăn trong sản xuất kinh doanh đưa ra các giải pháp đối với từng thời điểm, tình hình cụ thể. Trong quá trình triển khai thực hiện luôn nhận được sự phối hợp lãnh đạo toàn diện sâu sát của Ban chấp hành Đảng uỷ, sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Thanh niên, Cựu chiến binh cộng với truyền thống đoàn kết, kỷ luật, lao động sáng tạo vượt qua khó khăn của CBCNV Công ty, sự quan tâm ủng hộ của các Cổ đông, Công ty

đã tận dụng được những cơ hội trong khó khăn để hoàn thành mục tiêu: Duy trì sản xuất, bảo toàn đội ngũ và giữ vững ổn định đời sống của người lao động, thực hiện đạt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đề ra với các kết quả cụ thể như sau:

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

| Chi tiêu | Đơn vị | NQĐHCD 2015 | Thực hiện năm 2015 | Tỷ lệ % |
|-------------------------------|--------|-------------|--------------------|---------|
| 1. Tổng doanh thu | Tỷ.đ | 1.010.000 | 952.504 | 94,5 |
| 2. Giá trị SX | Tỷ.đ | 459. 320 | 475.138 | 103,4 |
| 3. Tổng quỹ tiền lương | Tỷ .đ | 85,893 | 89,932 | 104 |
| 4. Thu nhập B/q 1 người tháng | Tr.đ | 6.195 | 7.000 | 113 |
| 5. Lợi nhuận trước thuế | Tỷ.đ | 7.200 | 7.905 | 110 |
| 6. Chi trả cổ tức năm | % | 8 | Dự kiến 8% | 100 |

1. Về sử dụng vốn và hoạt động tài chính

Tình hình quản lý và sử dụng vốn: Trong năm 2015 trong điều kiện tài chính khó khăn Công ty đã bảo toàn được vốn của các cổ đông, tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước và thực hiện đầy đủ các chế độ với người lao động theo đúng quy định. Mặc dù năm 2015 đã được cải thiện nhiều so với năm 2014 nhưng tình hình tài chính của Công ty nhìn chung còn nhiều khó khăn: khả năng thanh toán thấp, chi phí sản xuất dờ dang tăng, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu còn cao.

Các mặt hoạt động của Công ty như: Điều hành sản xuất, Quản lý kỹ thuật, Chất lượng, Vật tư, An toàn bảo hộ lao động, Đầu tư xây dựng cũng như các mặt quản lý Tài chính, Lao động tiền lương, Quản trị chi phí sản xuất ... đã được thể hiện cụ thể trong Báo cáo của Giám đốc công ty đã trình bày.

2. Về hoạt động của HĐQT trong năm 2015:

Hội đồng quản trị Công ty được bầu bổ sung 01 thành viên tại Đại hội đồng cổ đông năm 2015 (Ông Trần Văn Chiếu – được Tập đoàn TKV cử là Người đại diện phần vốn của TKV thay ông Nguyễn Công Hoan về nghỉ chế độ). Ngay sau Đại hội, Hội đồng quản trị công ty đã họp và phân công nhiệm vụ cho các thành viên, ông Trần Văn Chiếu được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty. Trong 05 thành viên của Hội đồng quản trị có 3 người trực tiếp tham gia điều hành Công ty. Các thành viên đều hoạt động mẫn cán, trung thực, tận tụy với Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động tuân thủ Điều lệ Công ty, tuân thủ Pháp luật, tuân thủ các Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên. Hoạt động của HĐQT đều nhằm mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, phát triển

nâng cao năng lực, hiệu quả sản xuất kinh doanh ổn định. Trong năm năm 2015 đã tiến hành 11 cuộc họp và đã ban hành 11 nghị quyết chỉ đạo và thông qua với các nội dung chủ yếu sau:

- Thông qua các chỉ tiêu và kết quả thực hiện của kế hoạch sản xuất tháng, quý của Công ty; Căn cứ vào tình hình thị trường để quyết định thông qua kế hoạch điều chỉnh của các tháng, quý, năm.

- Quyết định các Dự đầu tư, phê duyệt Dự toán các công trình đầu tư: Duy trì sản xuất hàng năm. Quyết định điều chỉnh thời gian thực hiện và giá trị của các gói thầu theo tình hình biến động giá và theo các điều kiện cụ thể. Thông qua chủ trương và Phê duyệt các Dự án đầu tư cải tạo nâng cấp thiết bị, nhà xưởng, cơ sở hạ tầng trong Công ty. Phê duyệt Dự án đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất; duy trì phát triển sản xuất hàng năm...

- Về công tác tổ chức sản xuất, tổ chức cán bộ:

Về công tác tổ chức sản xuất: Tổ chức sắp xếp tinh giảm bộ máy quản lý sản xuất: Thực hiện chương trình tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2013 - 2015 có tầm nhìn đến 2020. Trong đó số phòng ban: Từ 16 phòng, ban xuống 12 phòng; Từ 14 phân xưởng xuống còn 11 xưởng và ban hành danh sách định biên lao động quản lý, phục vụ, phụ trợ các phòng và phân xưởng trong Công ty.

Về công tác phát triển nguồn nhân lực:

Trong năm qua HĐQT đã xem xét cụ thể về kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận đồng thời rà soát, bổ xung các vị trí, con người cụ thể vào danh sách quy hoạch cán bộ giai đoạn 2015- 2016 có tầm nhìn đến 2020.

Việc sắp xếp, bố trí, điều chuyển, luân chuyển cán bộ được Công ty thực hiện nghiêm túc nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ vừa có kiến thức lý thuyết và kiến thức thực tế. Trong năm đã xem xét bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại 13 cán bộ, luân chuyển 09 cán bộ.

Tăng cường công tác đào tạo nâng cao năng lực quản lý điều hành của đội ngũ cán bộ. Rèn luyện tay nghề của đội ngũ công nhân để đáp ứng mọi yêu cầu nhiệm vụ mới.

Hội đồng quản trị đã đặc biệt coi trọng nhiệm vụ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Trong năm 2015 đã tuyển dụng trên 100 lao động chủ yếu là lao động công nghệ đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty, đặc biệt là đáp ứng nhân lực kịp thời cho dự án cán thép hình U, I, L đặc chủng phục vụ khai thác than hầm lò hoạt động 03 ca ổn định. Tích cực đào tạo thêm nghề 2, nghề thứ 3 và kèm cấp nâng bậc cho công nhân. Đào tạo cập nhật nâng cao kiến thức chuyên môn năng lực quản lý, tổ chức chỉ huy cho cán bộ chỉ huy sản xuất.

- Về công tác đầu tư xây dựng: Căn cứ kế hoạch đã được HĐQT Công ty và Tập đoàn TKV phê duyệt, Công ty đã thực hiện kế hoạch đầu tư theo đúng Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng, kết quả cụ thể như sau:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, HĐQT Công ty đã hoàn thiện những phần việc còn lại của Dự án Dây chuyền cán

thép hình U, I, L đặc chủng phục vụ khai thác than hầm lò. Toàn bộ dây chuyền đã được bàn giao đưa vào sản xuất ổn định từ tháng 9/2015. Hiện tại, Công ty đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành.

Giá trị thực hiện cả năm 2015: 41.327 triệu/48.304 triệu đồng đạt 86% kế hoạch

Trong đó + Dự án cán thép: 34.159 triệu đồng

+ Phục hồi tài sản cố định năm 2015: 4.440 triệu đồng.

+ Dự án đầu tư và duy trì phát triển sản xuất năm 2015 – 2016: 1.480 triệu đồng

+ Dự án nâng cấp cải tạo hạ tầng kỹ thuật CNTT: 1.248 triệu đồng

Trong triển khai thực hiện, Công ty luôn bám sát nội dung yêu cầu quy định trong Luật xây dựng; Hướng dẫn thực hiện của các cấp các ngành, của Tập đoàn. Các dự án đầu tư đều được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được triển khai thực hiện theo luật định.

- Về hoạt động của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị đã duy trì các cuộc họp thường kỳ hàng tháng. Trong năm năm 2015 đã tiến hành 11 cuộc họp đã được các thành viên tham gia đầy đủ. Trong năm 2015, các thành viên HĐQT đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, làm việc chủ động, khẩn trương, phát huy hết năng lực của mình, thực hiện đầy đủ các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng. Luôn đảm bảo lợi ích tối đa của các cổ đông và của Công ty. Các quyết sách lớn, chủ trương lớn, các quyết định của HĐQT ban hành đều tuân thủ theo nguyên tắc tập thể, đồng thuận và tham gia dự họp đầy đủ của các thành viên HĐQT.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị thực hiện thường xuyên nhiệm vụ giám sát cán bộ quản lý, yêu cầu bộ máy điều hành báo cáo thường kỳ, đột xuất và kịp thời các biến động trong SXKD để HĐQT có biện pháp xử lý kịp thời. Thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót, vi phạm...Kết quả các cán bộ quản lý đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

Kết quả giám sát đối với Giám đốc:

Thực hiện theo đúng các quy định của Điều lệ và cụ thể hoá bằng các Nghị quyết của HĐQT, Giám đốc công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện chủ động và khẩn trương. Nhận biết và đánh giá đúng các khó khăn trong kinh doanh từ đó đề ra nhiều biện pháp, quyết định biện pháp quản lý kịp thời, có hiệu quả trong điều hành sản xuất. Xác định đúng và tập trung chỉ đạo quyết liệt các mục tiêu chiến lược như: Chế tạo các loại phụ tùng thiết bị phục vụ khai thác than hầm lò, các thiết bị cho các nhà máy tuyển, đẩy mạnh cơ khí chế tạo, từng bước đào tạo đội ngũ làm Tổng thầu trong đấu thầu các Dự án nhằm tạo ra các cân đối lớn và ổn

định trong thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các quy định về báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản – an toàn lao động. Vì vậy Công ty đã hoàn thành tốt mục tiêu: Duy trì sản xuất, giữ vững đội ngũ và ổn định đời sống của người lao động hoàn thành các chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý:

Các cán bộ quản lý được HĐQT bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do Giám đốc giao. Thực hiện mệnh lệnh, quyết định các vấn đề về quản lý, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện chống đối, thoái thác nhiệm vụ đồng thời đã tham mưu đề xuất để thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả tốt. Trong năm qua các cán bộ quản lý cấp phân xưởng, phòng ban đã được HĐQT Công ty đánh giá là đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Nhận xét chung: Hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo máy – Vinacomín trong năm 2015 đã tuân thủ đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình; Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời đã giúp cho việc quản lý, chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh tháo gỡ các khó khăn đặc biệt trong kinh doanh và Đầu tư xây dựng. Đặc biệt năm 2015 mặc dù còn gặp khó khăn về việc làm, giá cả nhưng đã thực hiện được mục tiêu giữ vững sản xuất, duy trì và bảo toàn đội ngũ, ổn định đời sống công nhân lao động; duy trì bảo toàn và phát triển vốn cho các cổ đông.

Các chủ trương đầu tư mở rộng sản xuất, đầu tư đổi mới trang thiết bị, cải tạo nhà xưởng, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống đều đúng hướng, đúng mục tiêu. Từng bước đầu tư thiết bị, đổi mới công nghệ để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Tồn tại, hạn chế:

Công tác tiếp cận thị trường, tìm kiếm việc làm: Mặc dù đã được quan tâm đầu tư tuy nhiên đội ngũ làm hồ sơ thầu vẫn chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác tiếp cận thị trường, tham gia đấu thầu dẫn đến hiệu quả chưa cao. Công tác chăm sóc khách hàng và có trách nhiệm sau bán hàng chưa được quan tâm một cách đúng mức.

Công tác kỹ thuật, phát triển sản phẩm mới và quản lý chất lượng sản phẩm: Việc nghiên cứu chế tạo các sản phẩm mới chưa có bước đột phá, còn thiếu các chuyên gia đầu ngành về thiết kế trong các lĩnh vực, chất lượng sản phẩm một số sản phẩm còn chưa thực sự ổn định...

Công tác quản trị Công ty: Còn có nhiều hạn chế, việc hoàn thiện hồ sơ đề niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán còn kéo dài, việc cập nhật các quy định của Nhà nước về lĩnh vực chứng khoán chưa được thường xuyên đầy đủ, các thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng và Thư ký Công ty còn ít kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị Công ty đại chúng.



III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016

1. Sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

Năm 2016 được dự báo việc làm, vốn và thị trường vẫn là vấn đề nóng bỏng, cạnh tranh trong sản xuất tiếp tục gay gắt. Công ty phải tiếp tục khắc phục khó khăn, phấn đấu duy trì ổn định sản xuất, giữ vững thị trường. Thực hiện tốt các nội dung đã cam kết trong Hợp đồng phối hợp kinh doanh:

- Nhiệm vụ trọng tâm đặc biệt quan trọng là chỉ đạo công tác tiếp thị, tìm kiếm tạo việc làm, khắc phục các khó khăn nhằm tiếp tục duy trì ổn định việc làm, thu nhập và đời sống công nhân lao động. Tìm mọi biện pháp để nâng cao chất lượng sản phẩm. Tiếp tục đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý và điều hành dự án, đội ngũ làm công tác thị trường.

- Sửa chữa lớn thiết bị khai thác mỏ, sàng tuyển, bến cảng, đường sắt bao gồm máy xúc EKF 4,6; 5A, 8ñ, 10m³, máy khoan xoay cầu CBIII, máy xúc thủy lực, xe gạt các loại. Tập trung chỉ đạo thực hiện bảo đảm tiến độ theo QĐ 1389 của Tập đoàn. Mềm dẻo linh hoạt trong việc phối hợp với các đơn vị có thiết bị sửa chữa...

- Chế tạo thiết bị, phụ tùng: Tập trung chỉ đạo các Công trình trọng điểm gồm: Công trình Nhà máy sàng tuyển Vàng Danh 2, chuẩn bị triển khai đấu thầu các dự án mỏ hầm lò .v.v...bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả để khẳng định vị thế của Công ty.

- Đối với chế tạo cột chống, giàn chống, giá chống thủy lực phải tập trung mọi nỗ lực bảo đảm sản xuất, cung cấp đủ theo nhu cầu của các đơn vị về số lượng, nâng cao chất lượng và trách nhiệm sau bán hàng nhằm giữ vững thị trường. Đổi mới tư duy điều hành, giữa chế tạo nội bộ và phối hợp với các nhà máy cơ khí trong ngành để khắc phục các bất cập về lao động, thiết bị.

- Tăng cường nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị, phụ tùng cho khai thác hầm lò; thiết kế mở rộng công năng, tăng tỷ lệ nội địa hoá của máy xúc lật hông VMC E500-1 để có điều kiện tăng sản lượng. Tăng cường hợp tác với các đơn vị cơ khí trong ngành, các hãng nước ngoài để liên kết, liên danh đấu thầu thực hiện các dự án đầu tư của các ngành Than, điện, thép, xi măng, phân bón.... Từng bước nâng cao năng lực sản xuất, năng lực kỹ thuật công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Chú trọng công tác đầu tư phát triển sản phẩm mới, chỉ đạo thực hiện thành công các đề tài chế tạo các thiết bị cho Nhà máy tuyển than Vàng Danh 2, Máy khoan trong hầm lò...

- Công tác Đầu tư - Xây dựng cơ bản:

Đối với Dự án Dây chuyền cán thép hình U, I, L đặc chủng phục vụ khai thác than hầm lò: Hoàn thiện hồ sơ quyết toán dự án. Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư theo đúng kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt.

2. Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng các mặt quản lý

2.1. Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ xung, điều chỉnh các Quy chế quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và pháp luật.

2.2. Tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch tiết kiệm chi phí năm 2016 là 5 - 10% chi phí biến đổi. Chỉ đạo để tiếp tục thực hiện khoán sản xuất cho các phân xưởng.

2.3. Tăng cường quản lý vật tư, nguyên vật liệu trên cơ sở định mức, quy trình kỹ thuật và tiêu hao thực tế. Thực hiện nghiêm Quy định về mua bán, quản lý và sử dụng vật tư.

2.4. Tập trung chỉ đạo công tác chất lượng sản phẩm: Chỉ đạo xây dựng chiến lược về sản phẩm, xác định sản phẩm mũi nhọn để tập trung đầu tư năng lực thiết bị, lao động nhằm tạo ra bước ngoặt trong thực hiện chương trình tăng cường năng lực cơ khí chế tạo. Thực hiện đăng ký bản quyền sản xuất các sản phẩm. Tăng cường tính tự chịu trách nhiệm với sản phẩm do mình làm ra, khuyến khích những người có đóng góp quyết định đến việc thực hiện các mục tiêu sản xuất của tổ, đội, phòng ban, phân xưởng sản xuất.

2.5. Tăng cường rà soát định mức lao động, phân phối việc làm; lấy kết quả đấu thầu, các hợp đồng ký được để làm căn cứ điều chỉnh đơn giá tiền lương trên cơ sở hao phí lao động cần thiết và bảo đảm cân bằng chi phí.

2.6. Từng bước sắp xếp lại tổ chức sản xuất theo hướng tinh, gọn, tăng cường công tác đào tạo để nâng cao trình độ, kiến thức, tay nghề ... đồng thời xây dựng các chính sách để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng, trình độ chuyên môn cao để đáp ứng quá trình phát triển lâu dài của Công ty.

2.7. Thực hiện nghiêm túc các giải pháp, biện pháp theo chỉ đạo của HĐQT; phối hợp chặt chẽ trong cơ quan điều hành, với các tổ chức chính trị- xã hội trong Công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình kinh doanh vì mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

Năm 2016 sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên trong khó khăn gay gắt chắc chắn sẽ xuất hiện những cơ hội kinh doanh, cơ hội việc làm; Vì vậy đòi hỏi HĐQT và Ban giám đốc Công ty phải nắm bắt, chỉ đạo, điều hành một cách linh hoạt khoa học, kịp thời chớp lấy thời cơ. Khắc phục những tồn tại khó khăn, vượt qua những thách thức gay gắt trước hết là chất lượng và tiến độ, giá thành của sản phẩm do Công ty chế tạo, cung ứng; đầu tư thiết kế chế tạo các sản phẩm mới.... những nhân tố trên sẽ quyết định khả năng phát triển của Công ty trong năm 2016 và những năm tiếp theo.

Trên đây là toàn bộ những nội dung hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2015 và phương hướng và biện pháp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2016. Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của các quý cổ đông./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty,
- Thành viên BKS,
- Lưu VT, TKHĐQT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Chiếu

Số: 817 /TTr - HĐQT

Cầm Phả, ngày 04 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc: Đề xuất phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2015

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015
Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin

Căn cứ Nghị định số: 71/2013/NĐ – CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ quy định về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Thông tư số: 158/2013/TT – BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính.

Căn cứ công văn số: 650/TKV – KS ngày 24/2/2016 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc phân phối lợi nhuận năm 2015.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin. Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt phương án chi trả cổ tức và và trích lập các quỹ năm 2015 như sau:

| | |
|---|---------------------------|
| Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2015: | 6.042.131.195 đồng |
| 1. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2015: 8% vốn điều lệ: | 3.757.880.800 đồng |
| 2. Trích lập các quỹ năm 2015: | 2.463.601.308 đồng |
| + Quỹ đầu tư phát triển sản xuất (30% phần còn lại): | 685.275.119 đồng |
| + Quỹ hưởng VCQL (Bằng 1,5 tháng lương thực hiện của VCQL trong năm 2015) : | 205.384.502 đồng |
| + Quỹ khen thưởng (40% số còn lại sau khi trích quỹ đầu tư phát triển): | 696.795.387 đồng |
| + Quỹ phúc lợi (40% số còn lại sau khi trích quỹ đầu tư phát triển): | 696.795.387 đồng |

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu: TKHĐQT.



Cám Phá, ngày tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO

Tiền thù lao của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2015

Đề xuất tiền thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2016

1. Báo cáo tiền thù lao của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2015:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin ngày 24/4/2014 đã quyết định mức thù lao của các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thư ký HĐQT. Trong năm 2015 Công ty đã thực hiện chi trả:

- Chủ tịch HĐQT: 4.860.000 đồng/người – tháng
- Ủy viên HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát: 4.140.000 đồng/người – tháng
- Ủy viên Ban kiểm soát, thư ký HĐQT: 3.780.000 đồng/người – tháng

2. Đề xuất mức trả thù lao năm 2016

Căn cứ khoản 8, Điều 25 và khoản 4 Điều 33, Điều lệ Công ty quy định về việc trả thù lao cho HĐQT và BKS;

Căn cứ Điều 4, Nghị định số: 51/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên HĐQT và BKS; Công văn số:1964/TKV - LĐTL ngày 08 tháng 4 năm 2014 của Tổng Giám đốc Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Quyết định số:1666/QĐ – TKV ngày 30/7/2014. Hội đồng quản trị đề xuất mức chi trả tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2016 như sau:

| TT | Chức danh | Hệ số lương bậc 2/2 chuyên trách | Mức phụ cấp trách nhiệm hàng tháng (VNĐ) |
|----|--------------------------|----------------------------------|---|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 7,30 | 24.300.000 x 20% = 4.860.000 |
| 2 | Ủy viên HĐQT | 6,31 | 20.700.000 x 20% = 4.140.000 |
| 3 | Trưởng BKS | 6,31 | 20.700.000 x 20% = 4.140.000 |
| 4 | Ủy viên BKS, Thư ký HĐQT | 5,98 | 18.900.000 x 20% = 3.780.000 |

3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng các thành viên HĐQT và BKS làm công tác kiêm nhiệm tại Công ty được thanh toán 80% mức thù lao cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; Các cổ đông
- Lưu: TKHĐQT;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Văn Chiếu

Cẩm Phả, ngày tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

**Về việc: Kiểm nhiệm chức danh Giám đốc điều hành
của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015
Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 60/2005/QH11 được Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Thông tư số: 121/2012/TT – BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định “ Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc điều hành trừ khi việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ”

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin.

Căn cứ kết quả bầu bổ sung ủy viên HĐQT tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin năm 2015 và Nghị quyết kỳ họp thứ: 75/NQ – HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin về việc bầu ông Trần Văn Chiếu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc điều hành Công ty cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin.

Để thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và tiếp tục ổn định nhân sự điều hành, hoạch định các kế hoạch kinh doanh, đầu tư trong thời gian tới phù hợp với chủ trương phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 xem xét thông qua việc ông Trần Văn Chiếu, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Giám đốc điều hành Công ty cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin để phù hợp với khoản 3 Điều 10 Thông tư số:121/2012/TT – BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính về quy định quản trị Công ty đại chúng và Điều lệ Công ty.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu: TKHQDT

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Chiếu

Số: 869 / BC - BKS

Cám Phả, ngày 06 tháng 04 năm 2016

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CỦA HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY NĂM 2015**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 27/2/2008 đã được sửa đổi bổ xung tháng 4/2015 liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát.

- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty số: 949/QC-BKS ngày 15 tháng 4 năm 2008.

Qua kiểm tra các mặt hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2015 Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại Hội đồng cổ đông năm 2016 của Công ty như sau:

A. Phạm vi kiểm tra giám sát

1. Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và của HĐQT.
2. Kiểm soát hoạt động của BGD và Bộ máy điều hành Công ty.
3. Thẩm định Báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
4. Kiểm soát các mặt hoạt động khác.
5. Quản lý và sử dụng Quỹ tiền lương, tiền thưởng, quỹ khuyến khích lương
6. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính khác

B. Nội dung và kết quả kiểm tra giám sát

I. Kết quả giám sát hoạt động quản lý của HĐQT

1. Những thay đổi trong Ban điều hành HĐQT năm 2015:

Trong năm 2015 thực hiện Quyết định số 660/QĐ-TKV ngày 20/4/2015 về việc thay đổi nhân sự Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty Cổ phần Chế tạo máy- Vinacomin. Theo đó Ông Nguyễn Công Hoan thôi làm Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty CP Chế tạo máy – Vinacomin, thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty, thôi ứng cử giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty kiêm Giám đốc điều hành để chuẩn bị các thủ tục nghỉ hưu theo chế độ Nhà nước. Đồng thời Tập đoàn cử người làm đại diện phần vốn của TKV tại Công ty CP Chế tạo máy – Vinacomin là Ông Trần Văn Chiểu thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn tham gia Hội đồng quản trị Công ty và ứng cử giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc điều hành Công ty CP Chế tạo máy – Vinacomin. Tại Nghị quyết kỳ họp lần thứ 75 ngày 24/4/2015 HĐQT đã thông qua việc bầu Ông Trần Văn Chiểu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc điều hành Công ty. Cùng ngày HĐQT đã có Quyết định số 1166/QĐ-HĐQT bổ nhiệm Ông Trần Văn Chiểu giữ chức Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc điều hành.

2. Hoạt động quản lý:

Năm 2015 HĐQT Công ty đã ban hành 12 nghị quyết và 16 quyết định. Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT tập trung chủ yếu ở các lĩnh vực:

+/ Thông qua nội dung sửa đổi và bổ sung các quy chế như; Sửa đổi điều lệ Công ty, sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý cán bộ, sửa đổi bổ sung quy chế tuyển dụng và đào tạo, phương án sắp xếp lại mô hình tổ chức các phòng ban phân xưởng. Thông qua danh sách bổ nhiệm và bố trí cán bộ các đơn vị trong Công ty sau khi thực hiện sáp nhập và cơ cấu lại lao động.

+/ Thông qua quyết định điều chỉnh dự án đầu tư và duy trì sản xuất năm 2015-2016; quyết định về việc tham gia Liên danh thực hiện gói thầu EPC Nhà máy Nhiệt điện Hải phòng 3.

+/ Thông qua về việc niêm yết bổ sung 612.351 cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, việc tăng vốn điều lệ, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty.

+/ Thông qua các mục tiêu kế hoạch, các biện pháp điều hành kế hoạch từng thời kỳ tháng, quý, năm nhằm thực hiện đạt mục tiêu nghị quyết đại hội cổ đông năm 2015 đề ra, đồng thời thông qua kế hoạch 2016.

+/ Thông qua các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật như điều chỉnh kế hoạch đầu tư, điều chỉnh tổng mức đầu tư, đánh giá và thông qua các biện pháp thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015.

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2015

3.1 Các chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Chế tạo máy - Vinacomim đã được nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 đã được quyết toán nghiệm thu theo Hợp đồng phối hợp kinh doanh với TKV.

- Căn cứ kết quả thẩm tra báo cáo tài chính hợp nhất và các báo cáo có liên quan, Ban kiểm soát xác nhận số liệu thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2015 do HĐQT điều hành so với Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2015 như sau:

| Chỉ tiêu | Đơn vị | Nghị quyết ĐHCĐ 2015 | Thực hiện năm 2015 | Tỷ lệ % |
|----------------------------------|--------|----------------------|--------------------|---------|
| 1. Tổng doanh thu | Tỷ.đ | 1.010.000 | 954.887 | 94,5 |
| 2. Giá trị SX | Tỷ.đ | 459.320 | 475.138 | 103,4 |
| 3. Tổng quỹ tiền lương (theo GT) | Tỷ.đ | 85.893 | 89.933 | 104,7 |
| 4. Thu nhập B/q Người tháng | Tr.đ | 6.195 | -6.991 | 112,8 |
| 5. Lợi nhuận trước thuế | Tỷ.đ | 7.200 | 7.905 | 109,8 |
| 6. Chi trả cổ tức năm | % | 8% | 8% | |

3.2 Thực hiện điều hành các chỉ tiêu kinh tế khác

3.2.1 Công tác đầu tư:

+/ Công trình Dự án cán thép vì lò, thép hình U,I,L: Do Nhà thầu Duyên thế kỷ không thực hiện hoàn thiện để đưa dây chuyền vào hoạt động. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, HĐQT Công ty đã kiên quyết chỉ đạo hoàn thiện những phần việc còn lại của Dự án Dây chuyền cán thép vì lò và thép hình U, I, L đặc chủng vào phục vụ khai

thác than hầm lò. Với tinh thần chủ động của HĐQT và tập thể Ban Giám đốc nên toàn bộ dây chuyền cán thép đã được bàn giao đưa vào sản xuất ổn định từ tháng 9/2015 với giá trị thực hiện đầu tư tạm tăng để trích khấu hao là 199,682 tỷ. Hiện tại, Công ty đã hoàn thiện hồ sơ quyết toán và đang tiến hành kiểm toán các hạng mục đối với Dự án này.

+/- Ngoài Dự án cán thép đã tạm tăng tài sản vào tháng 9 năm 2015 còn một số dự án khác theo chỉ đạo của HĐQT cũng đã hoàn thành và cũng tạm tăng trong năm như:

- Dự án đầu tư duy trì và phát triển 2010-2011 tăng tài sản: 1.402.893.593đ
- Dự án nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tăng: 1.032.864.338đ
- Dự án phục hồi TSCĐ năm 2015 tăng 1.910.830.353đ
- Dự án Hệ thống xử lý nước sạch tăng: 4.446.640.000đ
- Dự án đầu tư duy trì và phát triển 2012-2013 tăng tài sản: 2.245.320.000đ
- Dự án đầu tư duy trì và phát triển 2015-2016 xe điều hành SX: 977.054.545đ

Như vậy trong năm 2015 giá trị TSCĐ được tăng để đưa vào hoạt động và trích khấu hao với giá trị 202,531 tỷđ. Đến ngày 31-12-2015 chỉ còn một dự án đầu tư dở dang đó là dự án quy hoạch đề bao phía bắc nhà máy; giá trị dở dang 71.115.004 đ

3.2.2 Công tác sắp xếp lại mô hình tổ chức các phòng ban, phân xưởng

Tổ chức sắp xếp tinh giảm bộ máy quản lý sản xuất: Thực hiện chương trình tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2013 - 2015 có tầm nhìn đến 2020. Trong đó số phòng ban được sắp xếp; Từ 16 phòng xuống 12 phòng; Từ 14 phân xưởng sản xuất xuống còn 11 xưởng và ban hành danh sách định biên lao động quản lý, lao động phục vụ, phụ trợ các phòng và phân xưởng trong Công ty.

3.2.3 Công tác chỉ đạo tăng vốn kinh doanh, niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch:

+ HĐQT đã phê duyệt nghị quyết số 76/NQ-HĐQT-CTT ngày 11/6/2015 Việc niêm yết cổ phiếu của Công ty CP Chế tạo máy – Vinacomin lên sản giao dịch chứng khoán Hà nội.

Phiên giao dịch đầu tiên được thực hiện ngày 17/7/2015

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin

Mã chứng khoán: CTT

Tổng số cổ phiếu niêm yết lần đầu là: 4.085.000 cổ phiếu

Mệnh giá : 10.000 đồng / cổ phiếu

Loại chứng khoán phổ thông.

Giá tham chiếu ngày đầu tiên là : 12.000 đồng /cổ phiếu, đã có giao dịch thành công.

+ HĐQT đã có Nghị quyết số 83 ngày 22 tháng 12 năm 2015 về việc phê chuẩn tăng vốn điều lệ Công ty CP chế tạo máy – Vinacomin và sửa đổi điều lệ Công ty.

Vốn điều lệ đăng ký trước khi thay đổi là: 40.850.000.000 đồng

Vốn điều lệ đăng ký sau thay đổi là: 46.973.510.000 đồng

Đồng thời Công sửa đổi điểm 1a Điều lệ Công ty Cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin nội dung sửa đổi như sau:

Nội dung cũ: Vốn điều lệ của Công ty là: 40.850.000.000 đồng (Bằng chữ Bốn mươi tỷ, tám trăm, năm mươi triệu đồng) Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 4.850.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.

Nay sửa thành: *Vốn điều lệ của Công ty là: 46.973.510.000 đồng (Bằng chữ Bốn mươi sáu tỷ, chín trăm bảy mươi ba triệu năm trăm mười ngàn đồng) Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 4.697.351 cổ phần phổ thông với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.*

+ Ngày 17/02/2016 Công ty đã có văn bản lên Sở giao dịch chứng khoán Hà nội và được Sở giao dịch chứng khoán Hà nội chấp nhận thông báo ngày giao dịch chính thức 29/2/2016 về việc bổ sung cổ phiếu niêm yết bằng hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

Tổng số cổ phiếu niêm yết bổ sung là: 612.351 cổ phiếu, mệnh giá là: 10.000 đồng/ cổ phiếu.

Giá trị cổ phiếu niêm yết bổ sung là: 6.123.510.000 đồng.

Ngày giao dịch chính thức cổ phiếu phát hành bổ sung : ngày 29/2/2016.

Như vậy tổng giá trị cổ phiếu niêm yết của Công ty hiện nay là: 46.973.510.000 đồng.

Theo đó phần vốn sở hữu của các thể nhân và pháp nhân góp vốn vào Công ty đến ngày 31/12/2015 như sau:

Đơn vị tính triệu đồng:

| TT | Tên Công ty góp vốn | Đầu kỳ | Cuối kỳ | Chênh lệch | Tỷ lệ sở hữu |
|------------|--|-----------------|------------------|-----------------|--------------|
| I | Tập đoàn TKV | 16.740 | 19.251 | 2.511 | 40,98 |
| II | Các đơn vị trong TKV | 612,75 | 704,66 | 91,91 | 1,5 |
| 1 | Công đoàn Công ty CP Chế tạo máy -Vinacomim | 612,75 | 704,66 | 91,91 | |
| III | Các Cty ngoài TKV | 3.628,45 | 4.172,71 | 544,26 | 8,88 |
| 1 | Cty CP chứng khoán HP | 3.000 | 3.450 | 450 | 7,34 |
| 2 | Ngân hàng TMCP đại chúng VN | 628,45 | 722,71 | 94,26 | 1,54 |
| IV | Các thể nhân khác | 19.868,8 | 22.845,14 | 2.976,34 | 48,63 |
| | Tổng cộng | 40.850 | 46.973,51 | 6.123,51 | 100 |

4. Đánh giá về các mặt hoạt động của HĐQT trong năm 2015:

Nhìn chung các Nghị quyết của HĐQT đã được ban hành kịp thời, đầy đủ đúng chức năng, nhiệm vụ. Các nghị quyết của HĐQT là cơ sở pháp lý để Ban Giám đốc thực hiện chức năng điều hành sản xuất kinh doanh của của Công ty ngắn hạn cũng như dài hạn.

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ và đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập họp pháp theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Các Biên bản họp, Nghị quyết của HĐQT có đầy đủ chữ ký của các thành viên, dự họp, các Nghị quyết của HĐQT được ban hành hợp lệ đúng thẩm quyền.

- Về thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 đề ra cơ bản đã thực hiện hoàn thành 5/6 chỉ tiêu. Trong đó các chỉ tiêu gắn với quyền lợi của Cổ đông như; Thu nhập tiền lương bình quân, Lợi nhuận sau thuế, tỷ lệ chia cổ tức ..đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

- Chỉ tiêu Tổng doanh thu thực hiện đạt 94,5% giảm so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra là do nguyên nhân cuối quý 3/2015 ngành than bị ảnh hưởng nặng nề của đợt mưa lũ kéo dài từ 25/7 đến 5/8 đã làm thiệt hại đến hầu hết các mỏ hầm lò, lộ thiên. Do thời gian khắc phục sự cố mưa lũ của các mỏ kéo dài đã làm ảnh hưởng đến việc làm trong đó có Công ty CP Chế tạo máy (tỷ trọng doanh thu trong ngành than chiếm 95% Tổng doanh thu toàn Công ty). Ngoài

ra việc chậm tiến độ đưa dự án cán thép vì lò vào sản xuất (mục tiêu đưa vào quý 2/2015 nhưng quý 4/2015 mới vào sản xuất) nên cũng ảnh hưởng đến kết quả doanh thu của Công ty.

Mặc dù trong năm 2015 đối với Công ty cũng còn nhiều khó khăn tác động đến như về vốn, về sắp xếp lại sản xuất và yếu tố thị trường, Ban Kiểm soát đánh giá các thành viên HĐQT đã rất nỗ lực, tận tâm với công việc vì lợi ích của Công ty, lợi ích của các cổ đông đã chủ động quyết liệt, linh hoạt trong công tác chỉ đạo điều hành Ban Giám đốc và các Phòng Ban chức năng vượt qua khó khăn để đạt kết quả cao trong SXKD, các chỉ tiêu đều vượt so với kế hoạch và tăng trưởng hơn so với cùng kỳ năm trước.

II. Kiểm soát hoạt động quản lý của BGD

1. Hoạt động quản lý của Ban Giám đốc

+/ Đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hợp lý và hiệu quả, thực hiện theo đúng chủ trương nghị quyết của HĐQT để đảm bảo mang lại lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và các Cổ đông của Công ty.

+/ Đảm bảo việc làm cho 100% người lao động trong Công ty ổn định làm việc với mức thu nhập bình quân/người/tháng là 6,991 trở cao hơn mức thu nhập năm 2014 là 13%.

+/ Chủ động nắm bắt thời cơ, có nhiều linh hoạt sáng tạo, chỉ đạo điều hành quyết liệt ở các lĩnh vực nhằm đạt được tăng trưởng vững chắc.

+/ Thực hiện đúng quy định của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về công bố thông tin chính xác, công khai, minh bạch.

2. Hoạt động của Bộ máy điều hành

Nhìn chung các phòng ban chức năng trong Công ty đã tham mưu cho Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty với ý thức trách nhiệm cao để giải quyết kịp thời những vướng mắc trong điều hành sản xuất.

Tuy nhiên còn một số tồn tại trong công tác quản lý như: Vấn đề trả lương thêm giờ, quản lý chi tiêu nội bộ, quản lý quỹ lương khuyến khích, quản lý và sử dụng vật tư và sử dụng vật tư phế liệu thu hồi, quản lý công nợ tạm ứng, quản lý công tác tiếp khách, hội nghị của Công ty cần phải tăng cường nâng cao hơn nữa các biện pháp quản lý chặt chẽ.

3. Kiểm điểm thực hiện các chỉ tiêu sản phẩm chủ yếu do BGD điều hành:

3.1 Sửa chữa thiết bị xe máy:

- Sửa chữa xe gạt D85A, D7R đạt: 5 xe/5 xe bằng 100% KH năm 2015. So với năm 2014 TH đạt 5/8 xe bằng 62,5% TH năm 2014.

- Sửa chữa máy xúc EKG 5A, EKG 4,6 đạt: 18/15 máy bằng 120% KH năm 2015. TH năm 2015 so với năm 2014 đạt 18/12 máy bằng 150% TH năm 2014.

- Sửa chữa máy xúc thủy lực các loại đạt: 13/4 máy bằng 325% KH năm 2015. TH năm 2015 so với năm 2014 đạt 13/4 máy bằng 325% TH năm 2014.

- Máy khoan xoay cầu đạt: 10/4 máy bằng 250% KH năm 2015 và so với năm 2014 TH đạt 10/9 máy bằng 111% TH 2014.

- Máy khoan các loại đạt: 3/6 máy bằng 50% KH 2015 và bằng 300% TH năm 2014.

- Sửa chữa thiết bị các loại đạt: 34/12 máy bằng 283% KH năm 2015 và bằng 121% TH năm 2014.

3.2 Chế tạo thiết bị:

- Chế tạo thiết bị ngành than đạt 2.059 tấn /2.000 tấn bằng 103% năm 2015, so với năm 2014 TH đạt 2.059/1919 tấn bằng 107,2%.

- Chế tạo thiết bị nhà máy tuyển, nhiệt điện đạt 722,2tấn/1.400 tấn bằng 51,5% KH năm 2015.

- Chế tạo thiết bị ngành khác đạt 96,2 tấn/100 tấn bằng 96,2% KH năm 2015 và bằng 740% TH 2014.

3.3 Sản xuất Ô xy, Ni tơ:

đạt 249.075/300.000 m3 bằng 83% KH 2015 và bằng 88,6% TH năm 2014.

3.4 Chế tạo, phục hồi phụ tùng:

- Chế tạo phụ tùng ngành than đạt 471,3 tấn/700 tấn bằng 67% KH năm 2015 và bằng 78,2% TH năm 2014.

- Chế tạo vì lò đạt 31.015/27.000 tấn bằng 115 % KH năm 2015 và bằng 118,2% TH năm 2014.

- Chế tạo công lò KH 2015 1000 bộ . Thực hiện không SX được bộ nào. Nguyên nhân?

- Chế tạo phụ tùng khác đạt 35,5/100 tấn bằng 35,5% KH năm 2015 và bằng 51,4% TH năm 2014.

- Phục hồi phụ tùng đạt 642,5/1000 tấn bằng 64,25 % KH năm 2015 và bằng 77% Th năm 2014.

- Cán thép vì chống lò KH 30.000 tấn thực hiện 10.134 tấn đạt 34% vì dây chuyền mới đưa vào vận hành trong quý IV-2015.

3.5 Sản xuất kinh doanh khác

- Sản xuất VLXD đạt 13.030 tr/11.000 tr bằng 118,45% KH năm 2015 và bằng 92,96% TH năm 2014.

- Kinh doanh VTTB đạt 35.522 tr/50.000 tr bằng 71% KH năm 2015 và bằng 25,65% TH năm 2014.

3.6. Thực hiện các chỉ tiêu về giá trị

| Chỉ tiêu | Năm 2014 | Năm 2015 | Tỷ lệ 2015/2014 |
|-----------------------------------|-----------|----------|--------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 522.646 | 710.143 | 135,87 |
| Doanh thu thuần | 1.011.626 | 952.504 | 94,15 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 8.035 | 7.844 | 97,62 |
| Lợi nhuận trước thuế | 7.435 | 7.905 | 106,32 |
| Lợi nhuận sau thuế | 5.731 | 6.042 | 105,42 |
| Mức độ bảo toàn vốn | 1,25 | 1,01 | 80,8 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP) | 1.403 | 1.286 | 91,66 |

4. Kiểm soát các mặt hoạt động khác

4.1 Kiểm soát về quản lý và sử dụng vật tư;

+Tình hình thực hiện theo các quy chế quy định hiện hành:

- Công ty đã cơ bản thực hiện tốt Quy chế quản lý vật tư số 870/QĐ-HĐQT ngày 08 tháng 04 năm 2015 của Công ty và Quy chế số 1010/QĐ-TKV ngày 10 tháng 06 năm 2015 của Tập đoàn. Công ty đã ban hành các quy định về quản lý mua bán, bảo quản và sử dụng vật tư. Việc mua bán vật tư, thiết bị, tài sản đều tuân thủ theo các quy định như chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi.

Tuy nhiên còn một số nội dung đối với yêu cầu công tác quản lý, sử dụng và mua bán vật tư Công ty cần phải nghiêm túc chấn chỉnh và tìm biện pháp khắc phục như các trường hợp sau đây:

- Việc mua vật tư, hàng hóa có giá trị >10 triệu đồng qua kiểm tra vẫn còn để xảy ra 01 trường hợp chưa tuân thủ theo quy định phải ký kết hợp đồng.

- Dự trữ tồn kho quá cao chiếm 22,76% chi phí sử dụng vật tư nhiên liệu trong năm 2015. Mức dự trữ hợp lý trong khoảng 6% chi phí sử dụng vật tư thực tế. Công ty cần có kế hoạch sử dụng vật tư tồn kho hợp lý để tăng nhanh vòng quay của vốn lưu động, giảm áp lực vay vốn tại các ngân hàng thương mại.

- Trong năm Công ty còn trường hợp cho Công ty than Nam Mẫu – TKV vay mượn vật tư (Giá khung thủy lực di động) theo CV số 28/TNM-ĐTM ngày 25/02/2015, đề nghị Công ty sớm hoàn tất thủ tục bán hàng đối với trường hợp này.

4.2 Về công tác sửa chữa lớn:

- Thực hiện sửa chữa lớn TSCĐ năm 2015 đạt 62% Kế hoạch năm 2015. Việc điều hành thực hiện sửa chữa TSCĐ năm 2015 chưa đạt yêu cầu kế hoạch đề ra, Ban điều hành Công ty cần có biện pháp tăng cường các biện pháp chỉ đạo để đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch và duy trì tốt năng lực sản xuất của Công ty.

4.3 Về trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, nợ khó đòi.

Việc trích lập dự phòng phải trả bảo hành sản phẩm và công nợ khó đòi Công ty thực hiện theo hợp đồng với khách hàng và Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 đảm bảo đúng chế độ và tỷ lệ trích lập dự phòng.

- Giá trị dự phòng phải trả bảo hành sản phẩm đến cuối kỳ là 14.374.688.617đ

- Dự phòng phải thu công nợ khó có không có khả năng thu hồi thực trích đến 31/12/2015 với giá trị 11.305.386.446 gồm các đơn vị:

+/ Công ty Xây lắp điện Nam Hà nợ từ 1993 trích 100% là : 88.820.405đ

+/ Công ty Cơ khí xây dựng Đại mỗ nợ từ 2005 trích hết 1.205.846.195đ

+/ Công ty XD số 18-LICOGI nợ từ 2005 trích hết 684.666.193đ

+/ Nhiệt điện Sơn Động nợ từ 2009 trích hết 9.079.053.441đ

+/ Công ty CP phát triển đầu tư Hà Nội nợ từ 2009 trích hết 247.000.000đ

4.4 Vấn đề Quản lý tài chính

+Quản lý chi tiêu trong nội bộ Công ty:

Công ty đã sửa đổi và ban hành quy chế quản lý tài chính số: 3665/QĐ-HĐQT ngày 28/12/2014 áp dụng cho năm 2015.

Công ty đang thực hiện chi tiêu trong nội bộ Công ty trên cơ sở Quyết định số 6181/QĐ-KTTC ban hành ngày 26/12/2009 về “Quy định về chế độ chi tiêu trong nội bộ Công ty CP Chế tạo máy – TKV”

Kiểm tra thực tế về quản lý chi tiêu nội bộ tại Công ty thì quy định của Công ty còn có nhiều điểm do quy định cũ so với hiện nay không còn phù hợp nên đề nghị Công ty xây dựng lại “Quy định chi tiêu nội bộ Công ty” cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Hàng năm cần xây dựng kế hoạch chi tiết cụ thể để phù hợp với kế hoạch SXKD chung của Công ty theo hướng tăng cường công tác khoán chi phí.

Về quản lý công nợ tạm ứng: Đề nghị Công ty cần phải ban hành quy định về quản lý Công nợ trong đó có nợ tạm ứng để quản lý chặt chẽ theo Quy chế quản lý tài chính của Công ty đã ban hành. Việc tạm ứng phải có dự trù và kế hoạch được Giám đốc phê duyệt cụ thể.

5. Kiểm soát về quỹ tiền lương, quỹ khuyến khích lương:

+ Quản lý Quỹ lương:

Căn cứ quyết định 2035/QĐ-HĐTV ngày 06/12/2013 V/v Ban hành quy chế quản lý lao động và tiền lương của Hội đồng thành viên Tập đoàn TKV. Trên cơ sở đó Công ty đã ban hành quy chế quản lý lao động tiền lương và phân phối thu nhập ban hành kèm theo Quyết định số 872/QĐ-HĐQT ngày 8/4/2014.

Kết quả thực hiện quản lý quỹ tiền lương:

Công ty xác định việc trả lương, thưởng phải tuân theo nguyên tắc phân phối theo lao động; làm công việc gì, giữ chức vụ gì thì được trả lương theo công việc, chức vụ đó. Trả lương theo vị trí, chức danh công việc và mức độ hoàn thành công việc, bảo đảm trả lương thỏa đáng. Trả lương, thưởng phải thực sự là động lực khuyến khích, động viên người lao động không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Quỹ lương theo đơn giá 89,93 tỷ đồng (trong đó Quỹ lương của Viên chức quản lý là: 1,652 tỷ đồng); các khoản thanh toán qua lương: 1,664 tỷ đồng; Chi ăn ca: 5,183 tỷ đồng. Thu nhập bình quân của người lao động đạt 6,991 trđ/ng/tháng tăng 13 % so với năm 2014. Công ty trả đầy đủ, chính xác vào sổ lương của đơn vị theo quy định hiện hành của Nhà nước.

+Đối với công tác định mức lao động:

Công ty cần thường xuyên kiểm tra, rà soát xây dựng, điều chỉnh định mức để đảm bảo chất lượng định mức, khắc phục hạn chế, để làm đòn bẩy, kích thích năng suất lao động trong Công ty.

+Quản lý quỹ lương khuyến khích:

-Về ban hành các quy chế quy định:

Công ty đã ban hành quy định về quản lý và sử dụng quỹ lương khuyến khích theo quyết định số 3108/QĐ-TCLĐ ngày 04/11/2014.

-Về tình hình thực hiện chi quỹ lương khuyến khích:

Cơ bản Công ty đã thực hiện tốt việc trả lương khuyến khích cho cá nhân người lao động theo đúng nội dung Công văn số 5650/TKV-LĐTL ngày 22/10/2014 của TKV “Chi khuyến khích tiền lương cho cá nhân người lao động làm việc có năng suất, chất lượng, ngày công lao động cao, có thành tích xuất sắc trong công tác, giữ gìn tốt an toàn, vệ sinh lao động”. Tuy nhiên Công ty vẫn cần phải hoàn thiện thêm một số nội dung trong quyết định số 3108/QĐ-TCLĐ ngày 04/11/2014 của Công ty để phù hợp với nội dung chi đạo tại Quyết định 5650 của TKV, nhằm động viên kịp thời cá nhân người lao động làm việc có năng suất và chất lượng công việc cao.

6. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính khác

a/ Mức độ bảo toàn vốn: Hệ số bảo toàn vốn của Công ty thời điểm cuối năm là $1,01 > 1$ và nhỏ hơn mức độ bảo toàn vốn năm 2014. Năm 2014 mức độ bảo toàn vốn là 1,25. Công ty tiếp tục bảo toàn được vốn sản xuất nhưng ở mức độ rất cố gắng. Nợ phải thu ngắn hạn nhỏ hơn nợ phải trả ngắn hạn vì vậy cơ cấu nợ ngắn hạn mất cân đối nên việc Công ty phải tăng cường vay ngắn hạn ngân hàng để đảm bảo vốn kinh doanh. Số vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn đầu năm là 109,01 tỷ đồng, thì đến 31/12/2015 con số này đã lên đến 253,51 tỷ đồng.

b/ Hệ số khả năng thanh toán nhanh: Hệ số này quá thấp vì các khoản vốn như tiền, các khoản phải thu được đảm bảo cho khả năng thanh toán nhanh đối với các khoản nợ ngắn hạn rất thấp trong đó nợ ngắn hạn chiếm **84,4 %** tổng nợ phải trả.

c/ Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu: Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2015 là **12 lần**. Về nguyên tắc hệ số này càng nhỏ thì Công ty gặp ít khó khăn trong tài chính. Hệ số này càng lớn thì Công ty gặp khó khăn trong việc trả nợ. Vì vậy đề nghị HĐQT Công ty cần có giải pháp điều hành quyết liệt nhằm giảm hệ số nợ này xuống mức thấp nhất đảm bảo cho tình hình tài chính của Công ty được lành mạnh.

d/ Chỉ tiêu luân chuyển nợ phải thu: Số vòng quay nợ phải thu là 3,2 vòng(Doanh thu thuần/các khoản phải thu). Số ngày của một vòng nợ phải thu là 114 ngày (Số ngày trong kỳ/số vòng quay = 365 ngày : 3,2 = 114 ngày). Để tăng nhanh vòng quay của vốn, đối với các khoản công nợ phải thu đề nghị Công ty có kế hoạch thu nợ đối với khách hàng nợ và các khoản phải thu khác.

III. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát

1/ Tăng cường quản lý vật tư, nguyên vật liệu trên cơ sở định mức, quy trình kỹ thuật nhằm thực hiện nghiêm Quy chế, Quy định về mua bán, quản lý và sử dụng vật tư của Tập đoàn TKV cũng như của Công ty.

2/ Tiếp tục rà soát lại các nội dung trong quy chế quản lý và sử dụng quỹ lương và quy chế quản lý và sử dụng quỹ khuyến khích lương cho phù hợp với nội dung Công văn số 5650/TKV-LĐTL ngày 22/10/2014 do Tập đoàn hướng dẫn, đồng thời phải xây dựng các chỉ tiêu cụ thể để tổ chức thực hiện .

3/ Đề nghị phải có bộ phận kiểm soát pháp lý các loại hợp đồng kinh tế, đồng thời có biện pháp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của các Phòng Ban đối với việc kiểm soát các nội dung như soạn thảo các hợp đồng kinh tế mua và bán, ghi đúng các nội dung kinh tế phát sinh trên phiếu nhập, xuất và các phiếu giao nhận nội bộ để đảm bảo quá trình hạch toán và ghi nhận chi phí đúng đối tượng.

4/ Đối với các dự án đầu tư đã hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2015 Công ty tổ chức kiểm toán để trình HĐQT phê duyệt theo phân cấp trong quản lý Đầu tư để sớm có phê duyệt chính thức cho các dự án đã hoàn thành.

5/ Cần phải xây dựng quy chế, quy định tổ chức các hội nghị chuyên đề trong năm được cụ thể và có kế hoạch như hội nghị khách hàng, hội nghị người lao động, hội nghị an toàn...tránh việc đến cuối năm mới dồn dập tổ chức.

Nơi nhận:

- Ban KS -TKV,
- HĐQT Cty.,
- Ban Giám đốc,
- Lưu: Ban Kiểm soát.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN:



Hoàng Mạnh Hùng

Số: 870 /BC - BKS

Cám Phả, ngày 06 tháng 04 năm 2016

**Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin được đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 27/2/2008 đã được sửa đổi bổ xung tháng 4/2013 liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát.
- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát số: 949/QC-BKS ngày 15 tháng 4 năm 2008.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo kiểm toán năm 2015 của Công ty Cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin

**Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông
Kết quả thẩm tra báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015
của Công ty CP Chế tạo máy – Vinacomin.**

I. Kết quả thẩm tra báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của Công ty cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

1 /Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng theo Chế độ kế toán được ban hành theo Quyết định số 2917/QĐ-HĐQT ngày 27/12/2006 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam được chấp thuận của Bộ Tài chính tại Công văn số 16148/BTC-CĐKT ngày 20 tháng 12 năm 2006.

2 /Báo cáo tài chính đã trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin tại ngày 31/12/2015; phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của pháp luật quy định.

3 /Số liệu trên báo cáo tài chính được thể hiện tóm tắt như sau:

1. Bảng cân đối kế toán

Tại thời điểm 31/12/2015 Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán – AASC kiểm toán, Ban kiểm soát thẩm định kết quả và xin được báo cáo Đại hội cổ đông như sau:

ĐVT: VNĐ

| STT | CHỈ TIÊU | SỐ ĐẦU NĂM | SỐ CUỐI KỲ |
|------------|--------------------------------------|------------------------|------------------------|
| I | Tài sản ngắn hạn | 276.712.365.497 | 466.840.964.604 |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 4.029.923.114 | 3.647.456.697 |
| 2 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 165.871.277.368 | 289.985.264.750 |
| | Trong đó: +/- Nợ phải thu khách hàng | 171.349.698.386 | 298.310.684.705 |
| | +/- Dự phòng phải thu khó đòi | (11.702.432.900) | (11.305.386.446) |
| 3 | Hàng tồn kho | 103.895.046.445 | 168.911.433.827 |
| 4 | Tài sản ngắn hạn khác | 2.916.118.570 | 4.296.809.330 |
| II | Tài sản dài hạn | 245.933.722.958 | 243.302.081.790 |
| 1 | Tài sản cố định | 67.994.670.508 | 240.496.705.113 |
| | Trong đó: TSCĐ hữu hình | 67.994.670.508 | 240.417.874.063 |
| | - Nguyên giá | 306.956.723.648 | 509.740.639.611 |
| | - Giá trị hao mòn lũy kế | (238.962.053.140) | (269.322.765.548) |
| 2 | Chi phí XDCB dở dang | 173.218.791.355 | 71.115.004 |
| 3 | Chi phí trả trước dài hạn | 4.720.261.095 | 2.734.261.673 |
| | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 522.646.088.455 | 710.143.046.394 |
| III | Nợ phải trả | 468.669.322.151 | 655.553.365.498 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 353.723.714.756 | 553.279.665.969 |
| | Trong đó | | |
| | + Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 109.017.879.592 | 253.519.485.911 |
| | + Phải trả người bán | 188.993.453.371 | 188.507.253.110 |
| | + Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 548.812.013 | 45.839.908.640 |
| | + Thuế và các khoản phải nộp NN | 3.774.934.172 | 5.287.514.889 |
| | + Phải trả người lao động | 25.028.235.265 | 24.461.726.958 |
| | + Chi phí phải trả ngắn hạn | 3.006.755.156 | 1.433.527.393 |
| | + Dự phòng phải trả ngắn hạn | 9.925.871.784 | 19.665.115.053 |
| | + Phải trả ngắn hạn khác | 10.350.299.083 | 10.841.512.704 |
| | + Quỹ khen thưởng phúc lợi | 3.077.474.320 | 3.723.621.311 |
| 2 | Nợ dài hạn | 114.945.607.395 | 102.273.699.529 |
| | Trong đó: | | |
| | + Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 114.945.607.395 | 102.273.699.529 |
| IV | Nguồn vốn chủ sở hữu | 48.902.287.228 | 49.587.562.347 |
| 1 | Vốn góp của chủ sở hữu | 40.850.000.000 | 46.973.510.000 |
| 2 | Vốn khác của chủ sở hữu | 3.129.004.413 | |
| 3 | Quỹ đầu tư phát triển | 3.297.064.847 | 987.834.379 |
| 4 | LNST chưa PP lũy kế cuối năm trước | 1.626.217.968 | 1.626.217.968 |
| V | Nguồn kinh phí và quỹ khác | 5.074.479.076 | 5.002.118.549 |
| | + Nguồn kinh phí | (2.923.000) | (2.923.000) |
| | + Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ | 5.077.402.076 | 5.005.041.549 |
| | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 522.646.088.455 | 710.143.046.394 |

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

ĐVT: VNĐ

| TT | CHỈ TIÊU | NĂM 2015 |
|----|---|-----------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 952.504.281.596 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 952.504.281.596 |

| | | |
|----|--|------------------------|
| 4. | Giá vốn hàng bán | 859.287.783.020 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 93.216.498.576 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 1.372.233.358 |
| 7 | Chi phí tài chính | 15.286.337.581 |
| | <i>Trong đó: Lãi vay</i> | <i>11.667.797.361</i> |
| 8 | Chi phí bán hàng | 13.477.442.212 |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 57.980.776.620 |
| 10 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 7.844.175.521 |
| 11 | Thu nhập khác | 1.010.793.428 |
| 12 | Chi phí khác | 949.796.775 |
| 13 | Lợi nhuận khác | 60.996.653 |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 7.905.172.174 |
| 15 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 1.863.040.979 |
| 16 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 6.042.131.195 |
| 17 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 1.286 |

3. Các chỉ tiêu đánh giá khác

| | | |
|---|--|--------|
| 1 | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu(%) | 0,83 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế/ Vốn điều lệ (%) | 0,17 |
| 3 | Hệ số nợ phải trả/Vốn đầu tư của CSH (Lần) | 12 |
| 4 | Tổng quỹ lương theo đơn giá (Tỷ đồng) | 89.933 |
| 5 | Số lao động bình quân trong năm (Người) | 1.072 |
| 6 | Tiền lương bq (Tr đ/Người /tháng) | 6,991 |

4. Tình hình phân chia lợi nhuận

Căn cứ nghị quyết của Đại hội cổ đông ngày 24 tháng 04 năm 2015, lợi nhuận được chia như sau:

ĐVT: VND

| TT | NỘI DUNG | SỐ TIỀN |
|-----------|---|----------------------|
| A | Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối | 6.042.131.195 |
| I | Trả cổ tức 8% /Vốn điều lệ | 3.757.880.800 |
| 1 | Chia cổ tức cổ phần nhà nước- Tập đoàn TKV(8% VDL) | 1.540.080.000 |
| 2 | Chia cổ tức cổ phần phổ thông (8 %/Vốn điều lệ) | 2.217.800.800 |
| II | Trích các quỹ | 2.284.250.395 |
| 1 | Trích quỹ Đầu tư phát triển sản xuất | 685.275.119 |
| 2 | Trích quỹ Phúc lợi | 696.795.387 |
| 3 | Trích quỹ Khen thưởng | 696.795.387 |
| 4 | Trích quỹ thưởng VCQL (=1,5 tháng lương TH 2015) | 205.384.502 |

Nơi nhận:

- Ban II- Tập đoàn TKV (b/c)
- Các Ủy viên HĐQT Cty.
- Các Cổ đông .
- Các Ủy viên BKS.
- Lưu: BKS, Văn thư

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Mạnh Hùng

Số: *811* /BKS-VMC

Cẩm Phả, ngày 06 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính
Năm 2016 của Công ty CP Chế tạo máy - Vinacomin

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015
Công ty CP Chế tạo máy – Vinacomin

Căn cứ Công văn số 1183/UBCK-QLCB ngày 15/3/2016 của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước về việc “Một số vấn đề cần lưu ý khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016”.

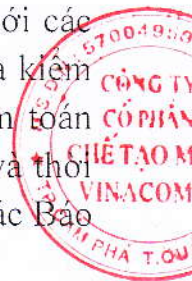
Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo Tài chính trong năm 2016 theo các căn cứ như sau:

1/ Đảm bảo hoàn thành và công bố Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán đúng thời hạn quy định và chất lượng tốt: Việc ký hợp đồng kiểm toán với các công ty kiểm toán độc lập có uy tín giúp nâng cao hiệu quả làm việc giữa kiểm toán viên và các cán bộ của Công ty được kiểm toán, giúp công ty Kiểm toán hoàn thành các báo cáo kiểm toán, báo cáo soát xét đảm bảo chất lượng và thời hạn để Công ty tuân thủ đúng các quy định của Bộ Tài chính về công bố các Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán.

2/ Mức phí kiểm toán ổn định đảm bảo ở mức độ hợp lý: Mức phí kiểm toán ổn định và hợp lý là tiêu chí để Ban Kiểm soát đánh giá lựa chọn mặc dù quy mô và phạm vi kiểm toán không ngừng được nâng cao theo yêu cầu quản trị của Công ty.

3/ Đem lại một số giá trị gia tăng cho Công ty: Thông qua việc kiểm toán tại đơn vị, các công ty kiểm toán đã góp phần không nhỏ trong việc nâng cao khả năng quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh. Các kiểm toán viên theo yêu cầu của Công ty được bố trí linh hoạt, có am hiểu về mô hình tổ chức, cơ cấu quản trị, chức năng điều hành và hoạt động kinh doanh tại Công ty.

4/ Đề xuất các công ty kiểm toán độc lập đưa vào danh sách lựa chọn
Với các căn cứ đánh giá, lựa chọn nêu trên, Ban Kiểm soát xin ý kiến đề xuất (02) Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2016 đối với đơn vị có lợi ích công chúng được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận như sau:



4.1 Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

+Trụ sở chính: Hà nội

Số 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm.

Tel: (84.4) 3824 1990

Fax: (84.4) 3825 3973

Email: webmaster@aasc.com.vn & aaschn@hn.vnn.vn

+Chi nhánh: Quảng ninh

Số 8 Chu Văn An, TP Hạ Long.

Tel: (84.333) 627 571

Fax: (84.333) 627 572

Email: aascqn@aasc.com.vn

4.2 Công ty TNHH PKF Việt Nam;

+Trụ sở chính:

Tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy
Tường, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: +84 4 6664 4488

Fax: +84 4 6664 2233

+Văn phòng Hà Nội:

P.1501, nhà 17T5 khu ĐTM Trung Hòa - Nhân Chính, đường Hoàng Đạo Thúy,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: +84 4 2221 0082

Fax: +84 4 2221 008

5/ Đề xuất của Ban Kiểm soát

Với các đề xuất nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình ĐHCĐ thường niên
2016.

5.1 Thông qua các đề xuất nêu trên và danh sách (02) Công ty kiểm toán
độc lập nêu tại mục (4) để Ban Kiểm soát làm căn cứ đề xuất lựa chọn Công ty
kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính
trong năm 2016 của Công ty Cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin.

5.2 Thông qua việc ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một
trong (02) Công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao
cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết Hợp đồng cung cấp Dịch vụ kiểm toán
với Công ty Kiểm toán độc lập được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các
Báo cáo Tài chính trong năm 2016 của Công ty.

Kính trình và xin ý kiến Đại hội.

Nơi nhận:

- Các cổ đông.
- HĐQT Cty.
- Giám đốc Cty.
- Lưu: VP; BKS

